

Chương 8

QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG



- Trang bị cho người học về những lý luận và nội dung cơ bản của hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật ở trường phổ thông

- Người học biết vận dụng một cách sáng tạo những nội dung đó vào thực tiễn quản lý: từ việc xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện; tham mưu - lãnh đạo - chỉ đạo và kiểm tra trong quá trình xây dựng, quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học cho sát hợp với điều kiện và hoàn cảnh của đơn vị

- Giúp người học nâng cao các kỹ năng quản lý về cơ sở vật chất - kỹ thuật, đồng thời có ý thức đúng đắn cho việc định hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật ở trường phổ thông



A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT TRƯỜNG HỌC

I. KHÁI NIỆM



1) Phân biệt các khái niệm: cơ sở vật chất - kỹ thuật; cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học và cơ sở hạ tầng?

2) Các thành tố cơ bản của quá trình giáo dục và dạy học?

A Cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học là những hệ thống các phương tiện vật chất và kỹ thuật khác nhau được sử dụng để phục vụ việc giáo dục và đào tạo toàn diện học sinh trong nhà trường. Đó là những đồ vật, những của cải vật chất và khung cảnh tự nhiên xung quanh nhà trường

Có thể hiểu khái niệm trên theo hai góc độ:

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật của xã hội, được nhà trường sử dụng vào mục tiêu đào tạo bao gồm: các trang thiết bị và công cụ của nhà máy xí nghiệp, nhà văn hóa, nhà truyền thống, câu lạc bộ, sân bãi thể dục thể thao của địa phương ... Nhà trường không trực tiếp quản lý và sử dụng, nhưng có thể mượn hoặc thuê để phục vụ cho mục tiêu giáo dục

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường, đó là các khối công trình, nhà cửa, sân chơi, thư viện, thiết bị giáo dục và các trang thiết bị khác... được trang bị riêng cho nhà trường, và chia ra làm 3 bộ phận: trường sở, thiết bị giáo dục và thư viện. Các bộ phận này nhà trường trực tiếp quản lý và sử dụng

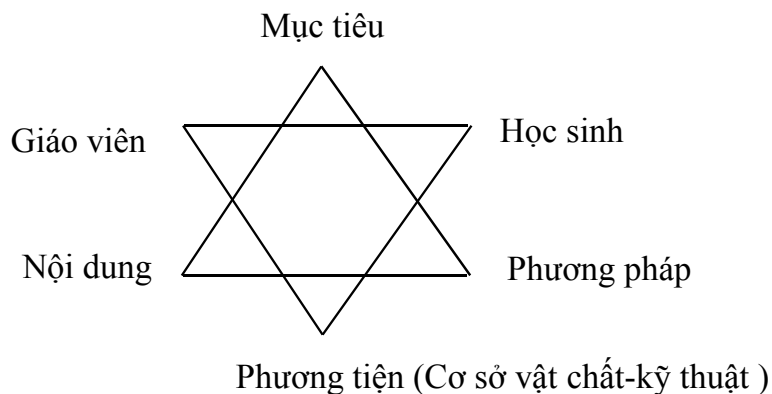
Các bộ phận vừa kể trên hình thành nên hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật đa dạng về chủng loại và có một số trang thiết bị tương đối phức tạp về mặt kỹ thuật, ví dụ như: phòng LAB, máy tính, máy projector, hệ thống mạng internet... Tính năng đa dạng và phong phú của hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật tạo ra không ít trở ngại trong quá trình quản lý và sử dụng

II. VỊ TRÍ - VAI TRÒ CỦA CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT TRƯỜNG HỌC

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

Quá trình giáo dục và dạy học được cấu thành bởi nhiều thành tố có liên quan chặt chẽ và tương tác với nhau. Các thành tố đó là: mục tiêu, nội dung, phương pháp, giáo viên, học sinh và phương tiện (cơ sở vật chất-kỹ thuật). Các yếu tố cơ bản này giúp thực hiện quá trình giáo dục và dạy học.

Sơ đồ dưới đây thể hiện các thành tố cấu thành quá trình giáo dục và dạy học và mối quan hệ giữa chúng



Mối quan hệ giữa các thành tố cấu thành quá trình giáo dục và dạy học trong đó cơ sở vật chất - kỹ thuật là một thành tố không thể tách rời được

Theo sơ đồ trên, các cặp thành tố tương ứng đều có mối quan hệ tương hỗ hai chiều. Việc điều khiển tối ưu các mối quan hệ của các thành tố có thể được coi là một nghệ thuật về mặt quản lý và mặt sư phạm

Cơ sở vật chất - kỹ thuật có mặt trong quá trình nêu trên có vai trò và vị trí như các thành tố khác và không thể thiếu một thành tố nào. Như vậy, cơ sở vật chất - kỹ thuật là một bộ phận, một thành tố không thể thiếu được trong quá trình giáo dục và dạy học

Chủ nghĩa Mác Lênin xem xét lý luận và thực tiễn trong sự thống nhất biện chứng. Thực tiễn là một phạm trù triết học chỉ toàn bộ hoạt động vật chất có tính chất lịch sử - xã hội của con người làm biến đổi tự nhiên và xã hội. Bản chất của hoạt động thực tiễn là sự tác động qua lại giữa chủ thể và khách thể, trong đó chủ thể với tính tích cực của mình, tác động làm biến đổi khách thể. Trong quá trình này không chỉ làm biến đổi khách thể mà còn làm biến đổi ngay bản thân chủ thể. Lý luận với nghĩa chung nhất là sự khái quát những kinh nghiệm thực tiễn, là sự tổng hợp các tri thức về tự nhiên và xã hội đã được tích lũy qua quá trình lịch sử của con người..

Như vậy, lý luận là sản phẩm cao nhất của nhận thức, của sự phản ánh hiện thực khách quan. Tính phổ biến của thực tiễn đối với nhận thức (lý luận) thể hiện ở chỗ thực tiễn là khâu quyết định đối với hoạt động nhận thức (lý luận). Nó không những là nguồn gốc, cơ sở, động lực của nhận thức mà còn là mục đích của nhận thức. Chỉ có thực tiễn mới vật chất hóa được lý luận, đưa lý luận vào đời sống hiện thực và biến thành khách thể vật chất. Chủ nghĩa Mác Lênin cũng khẳng định tính tích cực tác động của lý luận đối với thực tiễn. Những tri thức về bản chất và quy luật của khách thể do lý luận đem lại, có ý nghĩa to lớn trong hoạt động thực tiễn, làm cho thực tiễn vận động đúng quy luật khách quan.

Vấn đề này Lênin đã diễn tả một cách khái quát như sau: “*Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn, đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức thực tại khách quan*”

- Trực quan sinh động nói ở đây, đó là sự phản ánh thực tiếp thực tại khách thể bằng các giác quan và diễn ra dưới những hình thức cơ bản kế tiếp nhau: cảm giác, tri giác và biểu tượng. Đây là giai đoạn đầu của quá trình nhận thức, chúng ta thường gọi là quá trình nhận thức cảm tính.

- Giai đoạn tiếp theo cao hơn đó là tư duy trừu tượng với những hình thức kế tiếp nhau: khái niệm, phán đoán và suy luận, chúng ta thường gọi là quá trình nhận thức lý tính.

Từ nhận thức luận của Lê nin, những nhà khoa học đã tổng kết được mức độ ảnh hưởng của các giác quan trong quá trình truyền thông dạy học đối với việc tiếp thu tri thức sẽ đạt được các kết quả sau

- 1% qua nếm
- 1,5% qua sờ
- 3,5% qua ngửi
- 11% qua nghe
- 83% qua nhìn

Mặt khác, các nhà kinh tế giáo dục học đã chứng minh hiệu quả của việc giáo dục và đào tạo phụ thuộc một phần quan trọng vào trình độ cơ sở vật chất - kỹ thuật của lao động sư phạm. Hai nhân tố hết sức quan trọng tác động mạnh mẽ đến hiệu quả của giáo dục và đào tạo là trình độ, năng lực của giáo viên và trình độ của cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường.

Họ đã lập ra một hàm Cobb- Douglass: $Y = F(L.K)$

(Trong đó Y là hiệu quả của giáo dục và đào tạo; L là trình độ và năng lực của giáo viên; K là trình độ của cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường)

Trong những năm gần đây có một số nghiên cứu có đề cập đến cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học:

+ Tổ chức lao động quốc tế ADB/ILO (Evaluation Rating criteria for the VTE Institution. ADB/ILO - Bangkok 1997) đưa ra 9 tiêu chuẩn và điểm đánh giá cơ sở giáo dục - đào tạo để kiểm định các nước thuộc tiểu vùng sông Mêkông như sau

Chương 8- Quản lý cơ sở vật chất – kỹ thuật ở trường phổ thông

TT	CÁC CHUẨN	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
1	Triết lý	25	
2	Tổ chức và quản lý	45	
3	Chương trình giáo dục và đào tạo	135	
4	Đội ngũ cán bộ quản lý – giáo viên	95	
5	Thư viện và các nguồn lực cho dạy học	25	
6	Tài chính	50	
7	Khuôn viên nhà trường và CSVC (công trình)	40	
8	Xưởng thực hành, PTN, TB và vật liệu	60	
9	Dịch vụ người học	35	
	TỔNG	500	

Các điều kiện cơ sở hạ tầng của nhà trường: khuôn viên, cơ sở vật chất - kỹ thuật và thư viện chiếm 125/500 tổng điểm chung.

+ Country Report on Quality Assurance in Higher Education, Bangkok - Thailand, 1998, đưa ra tỉ lệ đánh giá các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của Malaysia với 6 chỉ số

TT	CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ	TỈ LỆ ĐÁNH GIÁ	GHI CHÚ
1	Các thông tin chung về GD-ĐT	5%	
2	Đội ngũ giáo viên	30%	
3	Chương trình đào tạo	20%	
4	Cơ sở vật chất và trang thiết bị	20%	
5	Hệ thống quản lý	15%	
6	Kiểm tra – Đánh giá	10%	
	TỔNG	100%	

Các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất - kỹ thuật cho công tác đào tạo chiếm 20% tổng điểm đánh giá chung.

Riêng ở nước ta, khi tổng kết kinh nghiệm các trường tiên tiến ngành ta cũng đã khẳng định rằng cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học là một trong các yếu tố hết sức quan trọng. Thực tiễn giáo dục của các nước trên thế giới và nước ta cho rằng đào tạo con người mới đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, ngày càng đa dạng nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tất yếu phải có những cơ sở vật chất - kỹ thuật tương ứng.

Tuy nhiên, cũng cần nhận thức một cách sâu sắc rằng cơ sở vật chất - kỹ thuật có tầm quan trọng và khả năng to lớn đối với sự nghiệp phát triển giáo dục, nhưng hiệu quả của chúng trong phạm vi đáng kể còn phụ thuộc và trình độ và việc đào tạo nghề

nghệp của giáo viên. Có thể nói rằng cơ sở vật chất - kỹ thuật không thể thay thế cho các phương tiện dạy học truyền thống và đặc biệt là không thể thay thế vị trí của người giáo viên trên lớp.

2. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết 14 ngày 11/01/1979 của Bộ Chính trị về Cải cách giáo dục đã chỉ rõ: "*Cơ sở vật chất - kỹ thuật của trường học là những điều kiện vật chất cần thiết giúp học sinh nắm vững kiến thức, tiến hành lao động sản xuất, thực nghiệm và nghiên cứu khoa học hoạt động văn nghệ và rèn luyện thân thể...bảo đảm thực hiện tốt phương pháp giáo dục và đào tạo mới*".

- Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương Đảng CSVN lần 2 - Khóa VIII đã đề cập và khẳng định tầm quan trọng của cơ sở vật chất - kỹ thuật các trường học như sau:

"Nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu sớm có một số trường học đạt tiêu chuẩn quốc tế trên cơ sở xây dựng đội ngũ giáo viên mạnh, tiêu chuẩn hóa và hiện đại hoá các điều kiện dạy và học. Chú ý đặc biệt đến giáo dục phổ thông, vì giáo dục phổ thông là nền tảng, quyết định chất lượng chung".

Những giải pháp chủ yếu để phát triển giáo dục cũng có đoạn nêu: "*...tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục đào tạo, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật các trường học*"

Ở giải pháp tăng cường cơ sở vật chất-kỹ thuật, Nghị quyết đã đề ra các biện pháp: "*Xóa ca ba; quy hoạch đất đai cho các trường; ban hành chuẩn quốc gia về các cơ sở vật chất - kỹ thuật của các trường học, bao gồm : lớp học, bàn ghế, tủ sách, đồ dùng dạy học, trang thiết bị thí nghiệm, thực hành tối thiểu...*"

- Văn kiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX của Đảng về giáo dục và đào tạo tiếp tục khẳng định: "*Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục; thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa...Thực hiện phương châm: học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với đời sống xã hội"*

- Chiến lược phát triển kinh tế –xã hội 2001 – 2010 của Đảng đã nêu:

"Khẩn trương biên soạn và đưa vào sử dụng ổn định trong cả nước bộ chương trình và sách giáo khoa phổ thông phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Ngoài tiếng phổ thông, các dân tộc có chữ viết riêng được khuyến khích học chữ dân tộc

Đổi mới phương pháp dạy và học, phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự đào tạo của người học, coi trọng thực hành, thực nghiệm, ngoại khóa, làm chủ kiến thức, tránh nhồi nhét, học vẹt, học chay

Tăng cường cơ sở vật chất và từng bước hiện đại hóa nhà trường (lớp học, sân chơi, bãi tập, phòng thí nghiệm, máy tính nối mạng Internet, thiết bị giảng dạy và học tập hiện đại, thư viện và ký túc xá)

Phấn đấu đến năm 2010 phần lớn các trường phổ thông có đủ điều kiện cho học sinh học tập và hoạt động cả ngày tại trường."

- Để tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX trong ngành Giáo dục, ngày 21/6/2001 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 6178/VP xác định 9 nhiệm vụ cơ bản cần phải tập trung từ nay đến năm 2010, trong đó ở nhiệm vụ thứ 9 đã nêu :

“Cải tiến công tác kế hoạch và tài chính, nâng cao hiệu quả đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khác; xây dựng các định mức, tiêu chuẩn, chỉ tiêu; nâng cấp trường lớp, tăng cường trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa... Các cơ sở giáo dục và đào tạo cần chủ động và phối hợp với các ban, ngành có liên quan, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân, huy động các nguồn vốn để khắc phục tình trạng thiếu chỗ học và đồ dùng dạy học; để tu tạo, nâng cấp trường lớp, khu vệ sinh, sân chơi, bãi tập, tăng cường thư viện, trang thiết bị; đồng thời tích cực chuẩn bị điều kiện để chuyển dần sang giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục 2 buổi/ ngày, từng bước thực hiện chuẩn hóa và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng của ngành.”

- Tổng Bí thư Đảng CSVN Nông Đức Mạnh, trong phát biểu tại Bộ GD&ĐT ngày 26/04/2002 đã nêu: *“Để giáo dục có chất lượng và có chất lượng cao, phải bảo đảm đồng bộ các điều kiện về chương trình sách giáo khoa, giáo trình; về giáo viên; về cơ sở vật chất-kỹ thuật, trường lớp, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm.”*

- Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải, tại Hội nghị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới ngày 17/4/2002 đã phát biểu: *“...Chúng ta phải đặc biệt quan tâm là xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật. Nếu tất cả những vấn đề khác chúng ta lo được nhưng cơ sở vật chất - kỹ thuật quá yếu kém thì giáo dục cũng không thể nào đạt trình độ cao, chất lượng cao được.”*

- Nghị quyết số 40/2000/QH10 ngày 9/12/2000 của Quốc hội về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông

“Đổi mới nội dung chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy và học phải được thực hiện đồng bộ với việc nâng cấp và đổi mới trang thiết bị dạy học, tổ chức đánh giá, thi cử, chuẩn hóa trường sở, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và công tác quản lý giáo dục”

- Chỉ thị số 14/2001/CT-TTg ngày 11/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông:

“Về cơ sở vật chất – kỹ thuật và đồ dùng dạy học: cần xây dựng kế hoạch cụ thể đảm bảo đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học để thực hiện chương trình và phương pháp dạy – học mới... Đồng thời, cần tổ chức huy động nhiều nguồn lực trong xã hội, tham gia đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho nhà trường”

- Ngày 11/7/2000 Bộ Giáo dục - Đào tạo đã ban hành Điều lệ trường Tiểu học và trường Trung học, trong đó dành một chương quy định cụ thể về cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học.

- Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 của Chính phủ: Điều 18- nói về điều kiện thành lập trường; Điều 25 – nói về cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường; Điều 26 – nói về quản lý đất đai, tài sản của nhà trường và cơ sở giáo dục khác

III. CÁC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT – KỸ THUẬT TRƯỜNG HỌC

Nếu tiếp cận quản lý như là một quá trình với các chức năng thì quản lý và sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật thực chất là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả sử dụng của chúng.

Về mục tiêu chung của cơ sở vật chất - kỹ thuật tập trung vào ba nội dung cơ bản sau:

- Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu cho giáo dục phổ thông
- Sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật đạt hiệu quả cao
- Bảo quản hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật theo đúng các quy định của Nhà nước

Những chức năng cơ bản của quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật

1. Lập kế hoạch

Là quá trình thiết lập các mục tiêu về cơ sở vật chất - kỹ thuật, hệ thống các hoạt động và các điều kiện đảm bảo thực hiện các mục tiêu đó. Nội dung kế hoạch gồm:

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật theo những văn bản của Nhà nước quy định: Điều lệ trường Trung học hiện hành, Quy chế công nhận trường Tiểu học và Trung học đạt chuẩn quốc gia và Tiêu chuẩn Việt Nam 3978 – 84.
- Xây dựng kế hoạch trang bị, bổ sung cơ sở vật chất - kỹ thuật
- Xây dựng các quy định, quy chế, quy trình quản lý, sử dụng, sửa chữa và bảo quản cơ sở vật chất - kỹ thuật nhằm đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra là nâng cao chất lượng đào tạo và đạt hiệu quả sử dụng.

Khi lập các kế hoạch cần chú ý:

- Tính hiện thực
- Hoàn cảnh của nhà trường, hoàn cảnh của địa phương
- Khả năng khai thác tiềm năng của đội ngũ và của phụ huynh học sinh
- Ngân sách của địa phương

2. Tổ chức

Là quá trình sắp xếp, phân bổ công việc, quyền hành và các nguồn lực cho các thành viên của tổ chức để họ có thể đạt được mục tiêu là quản lý và sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho việc dạy - học có hiệu quả nhất, tập trung vào những khía cạnh sau:

- Tổ chức việc thực hiện các kế hoạch
- Quy định việc sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật
- Tổ chức việc phân công người và các bộ phận phụ trách

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, văn bản có liên quan đến cơ sở vật chất - kỹ thuật

- Giáo dục tinh thần trách nhiệm và ý thức tiết kiệm

3. Lãnh đạo

Là điều hành giúp người quản lý thực hiện trách nhiệm quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật một cách thuận lợi nhất, đạt hiệu quả cao nhất.

4. Kiểm tra

Nhà quản lý phải kiểm tra việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật theo các mục tiêu đã đề ra. Tập trung vào ba yếu tố cơ bản :

- Xây dựng chuẩn kiểm tra để thực hiện

- Đánh giá việc thực hiện trên cơ sở so sánh với chuẩn

- Điều chỉnh hoạt động (khi thấy có sự chênh lệch) hoặc trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh mục tiêu.

Như vậy, hoạt động quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với trường phổ thông phải trải qua ba nội dung cơ bản là lập kế hoạch; tổ chức và lãnh đạo việc thực hiện kế hoạch; kiểm tra đánh giá các hoạt động và thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

Một cách tiếp cận khác, trong đó xem quá trình quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật theo hai giai đoạn:

- *Giai đoạn 1*: đầu tư và trang bị cơ sở vật chất-kỹ thuật

- *Giai đoạn 2*: khai thác và sử dụng cơ sở vật chất-kỹ thuật

Hai giai đoạn này có mối quan hệ mật thiết với nhau và hỗ trợ lẫn nhau. Để nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật phải tiến hành đầu tư xây dựng đúng hay lựa chọn cơ sở vật chất - kỹ thuật phải phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường, đồng thời đáp ứng được yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại hóa và trong quản lý sử dụng phải tuân thủ những nguyên tắc quản lý nhất định

IV. QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT TRƯỜNG HỌC

1. Khái niệm quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật

A *Quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật là tác động có mục đích của người quản lý nhằm xây dựng, phát triển và sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ đắc lực cho công tác giáo dục và đào tạo*

Nội dung cơ sở vật chất - kỹ thuật mở rộng đến đâu thì tầm quản lý cũng phải rộng và sâu đến đấy. Kinh nghiệm thực tiễn đã chỉ rõ: cơ sở vật chất - kỹ thuật chỉ phát huy được tác dụng tốt trong việc giáo dục và đào tạo khi được quản lý tốt. Chính vì vậy cho nên đi đôi với việc đầu tư trang bị, điều quan trọng hơn hết là phải chú trọng đến việc quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật trong nhà trường. Vì cơ sở vật chất - kỹ thuật là một lĩnh vực vừa mang tính kinh tế - giáo dục lại vừa mang tính khoa học – giáo dục, cho nên việc quản lý một mặt phải tuân thủ theo các yêu cầu chung về quản lý kinh tế và quản lý khoa học. Mặt khác, cần phải tuân thủ theo các yêu cầu quản lý

chuyên ngành giáo dục

Có thể nói, quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật là một trong những công việc của người cán bộ quản lý, chính là đối tượng quản lý trong nhà trường

Sự khẳng định vai trò quan trọng của công tác quản lý hiện nay, trong việc chỉ đạo hoạt động giáo dục và đào tạo, Đảng, Nhà nước và Bộ GD&ĐT đã coi việc đổi mới quản lý trường học là một trong những biện pháp cơ bản để nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

2. Yêu cầu chung của việc quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật

Người quản lý cần nhận thức rõ và nắm vững các yêu cầu sau:

- Cơ sở lý luận và thực tiễn về lĩnh vực quản lý chung và quản lý chuyên ngành
- Các chức năng và nội dung quản lý, biết phân lập và phối hợp các nội dung quản lý, các mặt quản lý
- Hiểu rõ đòi hỏi của chương trình giáo dục và những điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật cần phải có để thực hiện chương trình (trường sở, thiết bị giáo dục, thư viện – sách)
- Có ý tưởng đổi mới và quyết tâm thực hiện ý tưởng bằng một kế hoạch khả thi
- Biết huy động mọi tiềm năng có thể của môi trường bên trong và môi trường bên ngoài nhà trường để phục vụ cho công việc
- Có biện pháp tập trung mọi tiềm năng vật chất vào hướng thống nhất là đảm bảo cơ sở vật chất - kỹ thuật để nâng cao chất lượng giáo dục

3. Nguyên tắc chung quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật

- Trang bị đầy đủ và đồng bộ các phương tiện cơ sở vật chất - kỹ thuật để phục vụ cho việc giáo dục và đào tạo của nhà trường (đồng bộ giữa trường sở với phương thức tổ chức dạy học; giữa chương trình, sách giáo khoa và thiết bị giáo dục; giữa trang thiết bị và điều kiện sử dụng; giữa trang bị và bảo quản; giữa các thiết bị với nhau...)

- Bố trí hợp lý các yếu tố của cơ sở vật chất - kỹ thuật trong khu vực nhà trường, trong lớp học, trong các loại phòng chức năng; bố trí hợp lý địa điểm của nhà trường trong khu vực dân cư, phù hợp với quy hoạch tổng thể của địa phương nhằm làm cho quá trình giảng dạy giáo dục của giáo viên và học tập của học sinh diễn ra có hiệu quả, tiết kiệm thời gian và sức người nhất

- Tạo ra toàn bộ môi trường vật chất mang tính sư phạm, thuận lợi cho các hoạt động giáo dục và dạy học; các điều kiện về vệ sinh sức khỏe, điều kiện an toàn, điều kiện thẩm mỹ, làm cho nhà trường có bộ mặt sạch đẹp, yên tĩnh, trong sáng, cần thiết cho một cơ sở giáo dục

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các cơ sở vật chất - kỹ thuật trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục, không để cho các phương tiện vật chất kỹ thuật nằm chết trong các kho chứa, mà phải làm cho từng học sinh được hưởng thụ chất lượng nhận thức do các phương tiện đó mang lại

- Tổ chức tốt việc bảo vệ, bảo dưỡng và bảo trì cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường vì nó là tài sản quý phục vụ sự nghiệp giáo dục.

B. NỘI DUNG QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT – KỸ THUẬT Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

I. QUẢN LÝ TRƯỜNG SỞ

1. Khái niệm

A Trường sở là nơi tiến hành dạy học và giáo dục, đó là những toà nhà, sân chơi, vườn trường... và quang cảnh tự nhiên bao quanh trường.

Theo nghĩa bao quát hơn thì trường sở thống nhất hữu cơ với hoàn cảnh, nó bao gồm: thiên nhiên, lao động và hoạt động xã hội của những người xung quanh.

2. Vị trí – Vai trò của trường sở

- Trường sở là một trong các yếu tố cấu thành nên cơ sở vật chất - kỹ thuật, là điều kiện đầu tiên để hình thành một nhà trường

- Trường sở là trung tâm văn hóa, khoa học và kỹ thuật của một địa phương

- Trường sở là nơi tuyên truyền nếp sống văn hóa mới, phổ biến các thông tin khoa học kỹ thuật ở địa phương

- Trường sở là hình ảnh đẹp, là niềm tự hào của mọi người, là sự thể hiện cho truyền thống cần cù, chăm chỉ, hiếu học của bao thế hệ tại địa phương

Điều 2 của Luật Giáo dục đã khẳng định: “*Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người mới Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc*”.

Đáp ứng mục tiêu trên, mỗi trường học cần phải có một môi trường tương ứng bao gồm các yếu tố có tác dụng giáo dục trực tiếp đến học sinh.

Để hình thành nhân cách và phẩm chất đạo đức cho học sinh ngoài sự giáo dục và dạy dỗ của nhà trường thì trường sở phải có phòng truyền thống, phòng để sinh hoạt đoàn và đội; để học sinh trở thành người có tri thức, ngoài sự giảng dạy của giáo viên trường sở cần có: phòng học với bàn ghế, bảng và các trang thiết bị bên trong đúng quy cách, phòng bộ môn với các điều kiện riêng biệt cho đặc trưng từng môn học, có phòng thiết bị giáo dục, có phòng làm thư viện với đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo cho học sinh tự học; để giáo dục thể chất sức khỏe cho học sinh trường sở phải có: sân bãi, nhà luyện tập thể dục thể thao, các dụng cụ thể dục thể thao; để giáo dục thẩm mỹ vệ sinh trường sở phải có khung cảnh nhà trường xanh - sạch - đẹp, có cây xanh bóng mát, bãi cỏ vườn hoa, tất cả các loại phòng học phải sạch sẽ, sáng sủa...

Trường sở là tổng thể gồm nhiều khối công trình, có thiết kế cấu trúc đặc trưng riêng, có các tính năng riêng biệt nhưng tựu trung là góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.

Nghiên cứu ở đây là nghiên cứu mối quan hệ giữa:

Mục đích dạy học - Phương pháp dạy học - Phương tiện dạy học

Cũng chính là nghiên cứu mối quan hệ giữa:

Mục tiêu giáo dục - Nguyên lý giáo dục - Cơ sở vật chất - kỹ thuật

Và chỉ thực hiện một cách đầy đủ mục tiêu với một cơ sở vật chất - kỹ thuật tương ứng phù hợp, trong đó có trường sở thì mới góp phần vào việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài để nhằm phục vụ cho công nghiệp hoá – hiện đại hóa đất nước đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Điều 103 của Luật Giáo dục đã khẳng định: “*Ưu tiên đầu tư xây dựng trường học: Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm đưa việc xây dựng trường học, các công trình thể dục thể thao, văn hóa, nghệ thuật phục vụ giáo dục vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương; ưu tiên đầu tư tài chính và đất đai cho việc xây dựng trường học và ký túc xá cho học sinh, sinh viên trong kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội*”.

Vì vậy, để làm tốt các vai trò trên thì toàn bộ khung cảnh nhà trường với các công trình phải được xây dựng đúng chuẩn mực, trang bị đầy đủ khang trang sạch đẹp thể hiện nét hiện đại của nhà trường xã hội chủ nghĩa bền vững theo thời gian, phù hợp với tâm sinh lý của học sinh, tạo được cảm giác yên tâm của các bậc phụ huynh, đồng thời nó sẽ có giá trị giáo dục hết sức to lớn, gây ấn tượng mạnh và lưu lại suốt đời trong ký ức học sinh.

3. Yêu cầu của trường sở

Căn cứ Tiêu chuẩn Việt Nam-TCVN 3978-84; Điều lệ trường Tiểu học, trường Trung học hiện hành và Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ Y tế quy định về vệ sinh trường học, cần nắm trường sở với các yêu cầu sau

3.1 Yêu cầu về địa điểm

- Trường học xây dựng ở nơi cao ráo, sạch sẽ, sáng sủa, yên tĩnh
- Thuận tiện cho việc đi học của học sinh. Khoảng cách lớn nhất từ nhà tới trường để học sinh đi bộ trong thời gian từ 20 phút đến 30 phút. Cụ thể như sau:
 - + Học sinh tiểu học không phải đi xa quá 1 km
 - + Học sinh trung học cơ sở không phải đi xa quá 1,5 km
 - + Học sinh trung học phổ thông không phải đi xa quá 3 km
 - + Riêng đối với miền núi, bán kính không quá 2 km đối với học sinh tiểu học và 3 km đối với học sinh trung học cơ sở.
- Trường sở phải đặt xa những nơi phát sinh ra các hơi khí độc hại, khói, bụi, tiếng ồn. Xa các bến xe, bến tàu, kho xăng dầu, bãi rác, chợ... xa các trục đường giao thông lớn, xa sông, suối và thác ghềnh hiểm trở.
- Hướng của trường, nhất là hướng cửa sổ chiếu sáng chính của các phòng học là hướng Nam hoặc Đông Nam



Trường THCS A nằm kề cận khu chăn nuôi lợn, là hiệu trưởng Anh/Chị có hướng giải quyết vấn đề này như thế nào?

3.2 Yêu cầu về cấp công trình

- Nơi có quy hoạch ổn định được xây dựng công trình cấp I và II
- Nơi chưa quy hoạch ổn định chỉ xây dựng công trình cấp III hoặc IV
- Trong cùng một trường học, theo quy định chỉ cho phép xây dựng các hạng mục công trình có cấp công trình khác nhau, nhưng không vượt quá 3 cấp. Cần phải ưu tiên và tập trung xây dựng cấp công trình cho nhà học và phòng thí nghiệm thực hành

3.3 Yêu cầu về diện tích đất đai

Theo Điều lệ trường Tiểu học và Trung học hiện hành thì tổng diện tích của trường tính theo đầu học sinh /1ca học, ít nhất phải đạt:

- 6m² /học sinh đối với đô thị
- 10m² /học sinh đối với nông thôn.

Tỉ lệ diện tích các khu so với tổng diện tích trường được tính như sau :

- Diện tích xây dựng các loại công trình kiến trúc : 20 → 30 %
- Diện tích sân chơi, bãi tập : 40 → 50 %
- Diện tích cây xanh trong mọi trường hợp : 20 → 40 %
(Trường tiếp giáp với vườn cây, công viên được giảm 10 %)



Những vướng mắc về đất đai tại trường của Anh/Chị đang công tác? Hướng giải quyết trong thời gian tới?

3.4 Các khối (khu) công trình

- Khối học tập
- Khối phục vụ học tập
- Khối phòng hành chính
- Khu sân chơi bãi tập
- Khu vệ sinh
- Khu để xe

Yêu cầu cụ thể cho các khối hoặc các khu như sau

a) Khối học tập

- *Phòng học*
- + Có đủ phòng học để học nhiều nhất hai ca trong một ngày

- + Phòng học được xây dựng theo mẫu thiết kế của Bộ GD&ĐT
- + Phòng học có đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế của giáo viên, bảng viết.
- + Diện tích phòng học trung bình từ 1,10 m² đến 1,25 m² cho một học sinh.
- + Kích thước phòng học: chiều dài không quá 8,5m, chiều rộng không quá 6,5m, chiều cao 3,6m
- + Phòng học phải được yên tĩnh, tiếng ồn trong phòng học không được quá 50 đêxiben (dB)
- + Phòng học được thông gió tự nhiên, đảm bảo mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa đông, phải có thêm hệ thống thông gió nhân tạo như quạt trần, quạt thông gió treo cao trên mức nguồn sáng, đảm bảo tỉ lệ khí CO₂ trong phòng không quá 0,1%
- + Phòng học cần đảm bảo độ chiếu sáng đồng đều không dưới 100 lux. Riêng phòng học có học sinh khiếm thị thì độ chiếu sáng không dưới 300 lux. Hướng chiếu sáng chính phía tay trái học sinh khi ngồi viết. Tổng số diện tích các cửa được chiếu sáng không dưới 1/5 diện tích phòng học. Các cửa phải có cửa chớp, cửa kính để che nắng và cản mưa, gió lạnh thổi vào.
- + Đèn hỗ trợ khi phòng học thiếu ánh sáng tự nhiên cần chiếu sáng nhân tạo, cụ thể: nếu là bóng đèn tóc thì cần 4 bóng, mỗi bóng có công suất từ 150w đến 200w treo đều ở 4 góc; nếu là bóng neon thì treo 6 - 8 bóng, mỗi bóng dài 1,2m. Tất cả các bóng đèn treo ở độ cao cách mặt bàn học 2,8m.
- + Trần của phòng học quét vôi trắng, tường quét vôi màu vàng nhạt.
- + Phòng học phải được làm vệ sinh hàng ngày trước giờ học 20 phút hoặc sau khi tan học.
- *Bàn ghế bên trong phòng học*
- + Bàn ghế phải đủ rộng, chắc chắn, các góc cạnh bàn phải tròn, nhằm đảm bảo an toàn.
- + Kích thước (chiều cao, bề rộng, chiều sâu) của bàn ghế tương ứng với nhau, đồng thời phải phù hợp với tầm vóc của học sinh.

Cụ thể theo bảng biểu dưới đây:

Các chỉ số (cm)	Cỡ bàn và ghế					
	I	II	III	IV	V	VI
Chiều cao bàn	46	50	55	61	69	74
Chiều cao ghế	27	30	33	38	44	46
Hiệu số chiều cao giữa bàn và ghế	19	20	22	23	25	28

- Loại I giành cho học sinh có chiều cao cơ thể từ 1,00m đến 1,09m
- Loại II giành cho học sinh có chiều cao cơ thể từ 1,10m đến 1,19m
- Loại III giành cho học sinh có chiều cao cơ thể từ 1,20m đến 1,29m
- Loại IV giành cho học sinh có chiều cao cơ thể từ 1,30m đến 1,39m

- Loại V giành cho học sinh có chiều cao cơ thể từ 1,40m đến 1,54m

- Loại VI giành cho học sinh có chiều cao cơ thể từ 1,55m trở lên

Hiện nay bàn học thích hợp nhất là loại bàn cho 2 chỗ ngồi, mỗi chỗ ngồi rộng không dưới 0,5m. Ghế ngồi phải rời với bàn và có thành tựa.

Cách kê bàn ghế trong phòng học: bàn đầu đặt cách bảng từ 1,7m đến 2,0m. Bàn cuối cùng cách bảng không quá 8m.

- *Bảng trong phòng học*

+ Phải được chống lóa, chiều dài từ 2,4m đến 3,0m và chiều rộng từ 1,2m đến 1,5m; bảng sơn màu xanh lá cây hoặc màu đen nếu viết bằng phấn, màu trắng nếu viết bằng bút dạ. Những nơi có điều kiện nên trang bị loại bảng từ là tốt nhất.

+ Bảng treo ở giữa tường, mép dưới bảng cách nền phòng học từ 0,8m đến 1,0m

+ Chữ viết trên bảng không nhỏ hơn 4cm

- *Phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành*

+ Xây dựng theo mẫu thiết kế của Bộ GD&ĐT, có đủ thiết bị, máy móc, dụng cụ thực hành và bàn ghế theo quy cách riêng của từng môn học

+ Có hệ thống tủ bảo quản các thiết bị, đồ dùng dạy học, có hệ thống chiếu sáng từ 150 lux đến 200 lux, có hệ thống cấp thoát nước theo yêu cầu riêng của từng loại phòng

+ Có bảng nội quy viết rõ ràng, cụ thể, đầy đủ và treo nơi dễ đọc

+ Các đường dẫn điện, khí đốt, các ổ cắm điện...đảm bảo an toàn cho học sinh khi tiến hành thí nghiệm thực hành

- *Đối với các phòng thực hành*

+ Diện tích trung bình từ 1,5m² đến 2m² cho một học sinh

+ Riêng các xưởng thực hành chuyên dụng (xưởng may, xưởng mộc, xưởng cơ khí, xưởng điện) thì diện tích bình quân là 3m² đến 6m² cho một học sinh

+ Độ chiếu sáng đảm bảo theo các yêu cầu chiếu sáng công nghiệp, xưởng phải cách xa phòng học và ở cuối hướng gió chính Nam hoặc Đông Nam

+ Dụng cụ sản xuất phải có kích thước, trọng lượng phù hợp với tầm vóc và lứa tuổi học sinh, các phương tiện lao động phải có nội quy vệ sinh an toàn lao động và nội quy vận hành

- *Đối với yêu cầu về vệ sinh trong học tập, luyện tập thể dục thể thao*

+ Về thời khóa biểu cần chú trọng chế độ học tập vừa sức và hợp lý, có thời gian nghỉ ngơi phù hợp với sinh lý từng lứa tuổi học sinh

+ Về mùa hè nên tránh thời gian học từ 11giờ đến 13 giờ.

- *Phòng luyện tập thể dục thể thao*

+ Phải đảm bảo an toàn vệ sinh, thông gió thoáng khí, nồng độ CO₂ không vượt quá 0,1%, sân phải bằng phẳng, không trơn, có đủ các trang bị bảo hộ lao động (đệm, dây bảo hiểm) để phòng chấn thương;

+ Phòng luyện tập phải có buồng tắm, buồng thay quần áo riêng cho nam, cho nữ, đồng thời có nước đầy đủ để uống và tắm rửa.

b) Khối phục vụ học tập

Gồm: hội trường đa năng, thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng hoạt động đoàn - đội, phòng truyền thống

- *Hội trường*

+ Khi thiết kế phải tính đến khả năng sử dụng kết hợp với nhiều chức năng, quy mô được tính bằng 30% tổng số học sinh trong toàn trường, diện tích một chỗ được tính theo quy định là $0,6m^2$, chiều cao hội trường được thiết kế từ 5,40m đến 6,0m, tường ngăn và các thiết bị bên trong hội trường phải được thiết kế có khả năng cơ động để tạo các không gian phù hợp với các nhu cầu hoạt động khác nhau

+ Nếu diện tích hội trường trên $200m^2$ thì được thiết kế một sân khấu từ $26m^2$ đến $36m^2$, một kho từ $9m^2$ đến $15m^2$, chiều sâu của sân khấu không nhỏ hơn 3m và sàn của sân khấu cao hơn sàn của hội trường từ 0,75m đến 0,90m

- *Thư viện*

+ Gồm phòng đọc và kho sách tính theo tỉ lệ 2:1 về diện tích

+ Phòng đọc gồm phòng đọc cho giáo viên và phòng đọc cho học sinh được ngăn cách riêng biệt

- *Phòng thiết bị giáo dục*

Được thiết kế từ $24m^2$ đến $40m^2$ có chức năng sửa chữa, kho chứa và chuẩn bị cho các thí nghiệm thực hành ở các môn học

- *Phòng truyền thống*

Thiết kế cho tất cả các loại trường từ $48m^2$ đến $72m^2$

c) Khối hành chính – quản trị

Gồm: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng giáo viên, phòng y tế học đường, nhà kho, phòng thường trực.

Các phòng này phải được trang bị bàn, ghế, tủ, thiết bị làm việc đầy đủ và đúng quy cách.

- Diện tích phòng hiệu trưởng $15m^2$ đến $18m^2$

- Phòng y tế từ $18m^2$ đến $24m^2$

- Phòng phó hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng thường trực tiếp khách, kho dụng cụ chung và học phẩm có diện tích từ $9m^2$ đến $12m^2$

d) Khu sân chơi, bãi tập

- Có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích mặt bằng của trường

- Khu sân chơi có vườn hoa, cây xanh bóng mát và đảm bảo vệ sinh

- Khu bãi tập có đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao và đảm bảo an toàn

e) Khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước

- Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập cho giáo viên và học sinh, có đủ nước, ánh sáng, đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường.

- Có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo đúng quy định vệ sinh môi trường.

f) Khu để xe

Bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự, vệ sinh.



Anh /Chị khái quát tình hình trường sở tại đơn vị; những thuận lợi và khó khăn; đánh giá những mặt tốt và yếu kém trong công tác quản lý trường sở trong thời gian qua?

4. Hiệu trưởng quản lý trường sở

4.1 Lập kế hoạch quản lý trường sở

Xây dựng kế hoạch là thời điểm khởi đầu của một chu trình quản lý mà hiệu trưởng cũng phải thực hiện. Quản lý trường sở cũng phải được bắt đầu từ việc xây dựng kế hoạch, kế hoạch quản lý trường sở phải được đưa vào kế hoạch chung của nhà trường, phải được cả tập thể nhà trường trao đổi bàn bạc và thông qua vào đầu mỗi năm học. Nhằm vào các mục tiêu xây dựng hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu chung và riêng theo những văn bản của Nhà nước quy định, đồng thời thiết thực góp phần trong việc thực hiện mục tiêu của giáo dục phổ thông.

Để đạt mục tiêu trên, tùy theo hoàn cảnh và điều kiện hiện trạng của nhà trường, hiệu trưởng có thể lập các loại kế hoạch sau

- Lập quy hoạch hiện trạng và quy hoạch phát triển trường sở
- Lập kế hoạch xây dựng các công trình mới trường sở
- Lập kế hoạch nâng cấp, cải tạo trường sở
- Lập kế hoạch bảo quản, bảo vệ trường sở

a) Lập quy hoạch hiện trạng trường sở

Mục đích là nhằm phản ánh được tình hình trường sở hiện có, chỉ ra được ưu và nhược điểm của toàn bộ hệ thống, vị trí các khối công trình hiện hữu, lập ra được bản vẽ các công trình hiện có của nhà trường, đồng thời có bản thuyết minh một cách cụ thể nêu rõ các khía cạnh sau:

- Diện tích đất đai trường đang quản lý và sử dụng
- Diện tích đất đã xây dựng
- Địa giới của trường
- Số lượng các công trình, các loại phòng
- Thời gian đã sử dụng
- Cấp công trình (I, II, III, IV)

- Hệ thống tường rào và cổng trường
- Những vấn đề có liên quan khác...

Cuối cùng là so sánh với các yêu cầu chuẩn và đánh giá chung về chất lượng các công trình, khả năng đáp ứng nhiệm vụ hiện nay của nhà trường

b) Lập quy hoạch phát triển trường sở

Mục đích là nhằm dự báo nhu cầu giáo dục, các mục tiêu giáo dục của địa phương và phác thảo ra ngôi trường trong tương lai, tối ưu hóa các cơ sở đang dùng bằng cách di chuyển, đưa lại gần nhau, sáp nhập, xây dựng trường mới hoặc nâng cấp ngôi trường hiện có; là bản vẽ thiết kế các công trình cần có trong tương lai khi ngôi trường hoàn chỉnh, cần làm rõ các khía cạnh sau:

- Địa điểm đặt trường so với tổng thể quy hoạch phát triển KT-XH của địa phương

- Tính ổn định của địa điểm
- Quy mô học sinh vào thời điểm ổn định
- Diện tích đất cần có để xây dựng trường
- Bản vẽ sơ đồ vị trí các khối công trình tương lai
- Các loại hồ sơ pháp lý có liên quan

c) Lập kế hoạch nâng cấp, cải tạo trường sở

Do nhiều trường xây dựng đã lâu, kỹ thuật xây dựng không đảm bảo nên đã xuống cấp nghiêm trọng (móng nền sụt lún, tường nứt, gỗ bị mối mọt, mái lợp bị dột...) nên việc cải tạo, nâng cấp phải thực hiện ngay tránh những tai họa có thể xảy ra bất kỳ lúc nào.

Một số điểm cần lưu ý khi nâng cấp và cải tạo

- Nâng cấp, cải tạo ngay các công trình đã quá niên hạn sử dụng, dựa vào thực trạng để làm dự án trình lên cấp trên phê duyệt. Chọn lựa phương thức xây dựng thích hợp, phù hợp với các điều kiện của địa phương (địa hình, tính chất cơ lý của đất, khí hậu, diện tích mặt bằng, khả năng khai thác và cung cấp nguyên - vật liệu, tập quán sinh hoạt và truyền thống văn hóa của địa phương).

- Phải thiết thực, chỉ thực hiện những phần việc đã được phê duyệt, không thêm bớt nội dung tránh những sai phạm có thể xảy ra, làm dứt điểm để đưa vào sử dụng, không triển khai tràn lan.

- Những trường chưa có điều kiện xây mới hoặc cải tạo lớn, cần tập trung vào việc sửa chữa và bảo trì, kiên cố hóa từng phần để tiếp tục sử dụng

d) Lập kế hoạch sử dụng và bảo quản trường sở

Mục tiêu là sử dụng và bảo quản an toàn trường sở 24/24 giờ: không để tình trạng thất thoát, không có hiện tượng cố ý làm hư hỏng, khi có sự cố phải có biện pháp khắc phục sửa chữa ngay. Nghiêm túc tuân thủ nguyên tắc sử dụng 3 Đ: đúng lúc, đúng chỗ và đủ cường độ. Khi lập kế hoạch sử dụng và bảo quản cần lưu ý một số điểm sau:

- Từng học kỳ, tháng, tuần có kế hoạch cụ thể, thích hợp, xây dựng hồ sơ quản lý trường sở đối với từng bộ phận, từng đơn vị trong nhà trường.

- Có hồ sơ sổ sách ghi chép rõ tình trạng cơ sở vật chất - kỹ thuật để bàn giao, kiểm kê, giao trách nhiệm giữ gìn bảo quản.

- Giao cho tập thể, tổ hay bộ phận có liên quan đến nhiều người sử dụng cơ sở vật chất-kỹ thuật, nhưng phải xác định rõ người chịu trách nhiệm chính.

- Có nội quy và chế độ thưởng phạt đối với việc sử dụng và bảo quản.

- Thực hiện chế độ kiểm kê, sửa chữa định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết

- Không sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật khi đã có hư hỏng, tất nhiên nếu phát hiện có hư hỏng thì phải sửa chữa ngay.

- Có bộ phận chuyên trách bảo vệ, kết hợp các lực lượng bên trong và bên ngoài, đồng thời phát huy tinh thần làm chủ của mọi thành viên trong nhà trường.

- Tóm lại, khi xây dựng hoàn chỉnh các kế hoạch quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật sẽ giúp hiệu trưởng có tầm nhìn bao quát về tình hình công tác xây dựng, phát triển và sử dụng cơ sở vật chất-kỹ thuật, có sự phân phối nguồn lực và phân công các bộ phận và cá nhân hợp lý để họ có tâm thế chuẩn bị chủ động công tác ngay từ đầu năm học. Có xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch quản lý về cơ sở vật chất - kỹ thuật sẽ đảm bảo được tính ổn định tương đối, tính hệ thống và tính hướng tới mục tiêu, sẽ loại trừ những hiện tượng lộn xộn và tùy tiện trong mọi hoạt động có liên quan đến cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường

4.2 Tổ chức việc quản lý trường sở

4.2.1 Tổ chức hệ thống bộ máy chuyên trách và cơ chế phối hợp

a) Tổ chức bộ máy quản lý trường sở

Công tác tổ chức nói chung và tổ chức quản lý trường sở nói riêng thực chất là việc tích hợp các hoạt động cần thiết để đạt được các mục tiêu, đó là việc phân công giao trách nhiệm và quyền hạn cho cá nhân, một bộ phận hay một nhóm người quản lý; đó là việc tạo điều kiện cho sự hợp tác liên kết của họ trong quá trình quản lý với mục đích cao nhất là phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp trong công tác quản lý.

Đối với một bộ máy tổ chức quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật của một trường phổ thông, nhất thiết phải phân chia tổ chức ra thành các cấp độ quản lý và trên cơ sở của từng cấp độ quản lý để phân chia phạm vi quản lý, quyền hạn quản lý và xác định rõ biên chế quản lý.

- Phân chia phạm vi quản lý có nghĩa là phải xác định rõ ranh giới về quyền hạn được quản lý: quản lý ai? Quản lý trong thời gian nào? Quản lý đến đâu?

- Phân chia trách nhiệm quản lý có nghĩa là phải xác định ranh giới về trách nhiệm trong công tác quản lý: quản lý cái gì? Quản lý như thế nào?

- Xác định biên chế quản lý thực chất là việc sắp xếp con người vào các vị trí trong cơ cấu tổ chức.

- Khi xác định biên chế cần làm rõ yêu cầu về lực lượng cần có; những người cần sử dụng, tuyển mộ, lựa chọn; sắp xếp; đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt... Trong việc xác

định biên chế quản lý việc chọn lựa cán bộ là khâu quan trọng nhất.

Do vậy, khi lựa chọn cần chú ý đến các khía cạnh: kỹ năng quản lý, cá tính người quản lý và các yêu cầu về chức vụ mà họ đảm nhận.

Xuất phát từ những cơ sở như đã nêu ở trên, bộ máy tổ chức quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật của trường phổ thông cần được phân thành ba cấp quản lý sau:

- Lãnh đạo trường (hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng)

- Tổ hành chính – quản trị (tổ trưởng, kế toán, thủ quỹ, y tế, bảo vệ, cán bộ thư viện, cán bộ thiết bị, tạp vụ); các tổ chuyên môn (tổ trưởng, cán bộ phụ trách phòng bộ môn)

- Người sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật (cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh)

Giữa các cấp quản lý, ngoài phạm vi và trách nhiệm cụ thể đã được quy định bởi các văn bản, cần phải có sự phân cấp về quyền hạn, trách nhiệm và sự phối hợp dọc ngang nhằm tác động thúc đẩy nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường

b) Tổ chức cơ chế phối hợp trong quản lý trường sở

Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng trường sở, cần phải xây dựng một cơ chế phối hợp thật chặt chẽ giữa các bộ phận, giữa các đối tượng tham gia quản lý. Thực chất của cơ chế phối hợp này là sự phân cấp về trách nhiệm trong quản lý.

Mục đích của việc xây dựng cơ chế phối hợp trong quản lý trường sở là tạo ra một hành lang pháp lý nhằm để tăng cường tính tự chủ, tự giác, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, với mục tiêu là nâng cao hiệu quả sử dụng trường sở hiện có của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Nội dung của cơ chế phối hợp trong công tác quản lý trường sở cần xác định rõ:

- Trách nhiệm và quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách công tác cơ sở vật chất-kỹ thuật, tổ hành chính – quản trị, các tổ chuyên môn, cán bộ phụ trách các bộ phận, giáo viên và học sinh trong việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất-kỹ thuật.

- Mối quan hệ dọc, ngang giữa hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, các phòng chức năng và cá nhân mỗi cán bộ, giáo viên và học sinh trong việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất-kỹ thuật

4.2.2 Tổ chức công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ phụ trách các phòng chức năng nhằm nâng cao năng lực sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất - kỹ thuật là một hoạt động cần thiết hữu ích của mọi chủ thể trực tiếp là các giáo viên, các cán bộ phụ trách các phòng chức năng và khách thể là các yếu tố vật chất: trường lớp, phòng thí nghiệm thực hành, thiết bị giáo dục, thư viện với sách và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy – học... Để nâng cao năng lực và tạo động lực trong việc sử dụng cơ sở vật chất-kỹ thuật, ngoài các biện pháp tăng cường cải tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cần đặc biệt quan tâm đến yếu tố con

người, đó là: kiến thức, phẩm chất tâm lý nhân cách, kỹ năng, kỹ xảo, lòng nhiệt tình đối với việc sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật.

Do vậy, cần thực hiện một số biện pháp sau:

- Chọn lựa, cử cán bộ phụ trách các phòng chức năng và giáo viên đi học tập, tham quan, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng sử dụng cơ sở vật chất-kỹ thuật;

- Mời chuyên gia từ nơi khác đến trường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giáo viên về kiến thức, kỹ năng sử dụng các cơ sở vật chất - kỹ thuật (trang thiết bị, máy móc, công nghệ hiện đại...). Đặc biệt là về phía giáo viên, đối với các thiết bị giáo dục mới lạ, cấu tạo phức tạp, quy trình sử dụng nghiêm ngặt cần được huấn luyện, tập dượt thật thành thạo.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo, báo cáo chuyên đề tại chỗ về các kỹ năng sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị. Người báo cáo, người hướng dẫn chọn trong số cán bộ giáo viên đã đưa đi bồi dưỡng hoặc đã am hiểu tinh thông về kiến thức và kỹ năng sử dụng các trang thiết bị, máy móc. Thông qua đợt tập huấn nhằm phổ biến các kiến thức thông tin mới về công nghệ, về kỹ thuật tiên tiến.

Thực tế đã cho thấy rằng nếu lượng tri thức, kỹ năng và kỹ xảo sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật nói chung, các thiết bị giáo dục nói riêng của giáo viên càng đầy đủ phong phú cập nhật bao nhiêu thì kết quả sử dụng thiết bị giáo dục càng lớn bấy nhiêu, trái lại kiến thức, kỹ năng và kỹ xảo sử dụng thiết bị giáo dục càng nghèo nàn, yếu kém và khiếm khuyết bao nhiêu thì kết quả sử dụng thiết bị giáo dục càng thấp bấy nhiêu.

4.2.3 Ban hành các văn bản về định mức tiêu chuẩn, quy định, quy chế quản lý và sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật

Quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng là một công việc cần phải được thể chế hóa bằng các văn bản. Chính vì vậy, người hiệu trưởng phải biết dựa vào các văn bản pháp quy: quyết định, quy chế, quy định... để bắt buộc mọi thành viên trong nhà trường phải tuân thủ theo ý đồ quản lý của mình.

Trong phạm vi trường phổ thông, để công tác quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật đạt hiệu quả, ngoài các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước như luật, văn bản dưới luật... và các văn bản pháp quy của ngành kể cả các văn bản pháp quy của các ngành có liên quan khác, hiệu trưởng cần phải xây dựng và ban hành các quy định, quy chế, nội quy về quản lý và sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật mang tính đặc thù riêng của nhà trường.

Mục đích và nội dung của những văn bản này là sự thể chế hóa, cụ thể hóa các văn bản pháp luật của Nhà nước và các cơ quan quản lý cấp trên về công tác quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật cho sát hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, gắn trách nhiệm của mọi thành viên trong nhà trường đối với công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất-kỹ thuật.

Hiệu trưởng các trường phổ thông cần xây dựng và hoàn chỉnh những văn bản sau đây có liên quan đến công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất-kỹ thuật:

- Quyết định phân công bổ nhiệm các thành viên thuộc bộ máy quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường (Trường ban quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật phó hiệu trưởng); Tổ trưởng tổ hành chính - quản trị; các Tổ trưởng chuyên môn; các cán bộ phụ trách: phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng thiết bị giáo dục, phòng y tế, văn thư, kế toán, thủ quỹ, bảo vệ và tạp vụ.)

- Quy định về quy trình mua sắm thiết bị giáo dục và các trang thiết bị khác

- Quy định về việc phân công trách nhiệm trong công tác quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật

- Quy định về quy trình giao nhận, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng cơ sở vật chất - kỹ thuật

- Nội quy sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật ở các loại phòng chức năng trong nhà trường

- Quyết định về chế độ trách nhiệm của cán bộ, giáo viên và nhân viên trực tiếp quản lý các loại phòng chức năng

4.2.4 Xây dựng các định mức tiêu chí về sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật làm tiêu chuẩn thi đua để đánh giá cán bộ và giáo viên

Tiêu chuẩn và định mức về cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với trường phổ thông trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa hết sức quan trọng vì đó là cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật trước mắt cũng như lâu dài cho một nhà trường, là cơ sở để tính toán chi phí giáo dục và đào tạo của nhà trường. Đây là một trong những tiêu chí hết sức quan trọng để xây dựng nhà trường theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa cơ sở vật chất-kỹ thuật.

Căn cứ vào mục tiêu của giáo dục phổ thông, xuất phát từ yêu cầu đổi mới về nội dung, chương trình, phương pháp và phương tiện giáo dục, tình hình thực tế của nhà trường và khả năng đầu tư đảm bảo ngân sách để mỗi nhà trường xây dựng các định mức, các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất-kỹ thuật.

Các quá trình dạy và học trong trường phổ thông sẽ diễn ra liên tiếp từ khi học sinh bắt đầu vào trường cho đến khi tốt nghiệp, suốt quá trình này giáo viên và học sinh phải thực hành thí nghiệm ở nhiều bộ môn. Nhu cầu rất cần đến hàng loạt các yếu tố cấu thành cơ sở vật chất-kỹ thuật, với số lượng ngày càng nhiều, chất lượng ngày càng cao và càng hiện đại; về chủng loại ngày càng đa dạng, hình thức ngày càng đẹp và tính năng ngày càng đa dụng. Chính các yếu tố này đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy cần phải xây dựng hoàn chỉnh các tiêu chuẩn, định mức về số lượng của các yếu tố cấu thành nên cơ sở vật chất - kỹ thuật (lớp học, phòng thí nghiệm, phòng bộ môn, nhà thể dục thể thao, thư viện, sân bãi...)

Hiện nay, ở nước ta Nhà nước đã ban hành các tiêu chuẩn thiết kế trường học (TCVN -3978 - 84 trước đây; Tiêu chuẩn thiết kế trường học theo chương trình kiên cố hóa trường, lớp học của Chính phủ; Chuẩn cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với trường Trung học đạt chuẩn quốc gia).

Nội dung của các tiêu chuẩn trên đã đề cập đến những định mức cụ thể về các yêu cầu như: địa điểm, quy mô, các cấp khối công trình, chiếu sáng, thông gió, phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước, công tác hoàn thiện, di chuyển thuận lợi an toàn... đối

với việc thiết kế xây dựng cho từng loại phòng. Trong đó, có chú ý đến điều kiện sử dụng cơ sở vật chất-kỹ thuật.

Vì vậy, các trường phổ thông cần bám sát các tiêu chuẩn về thiết kế đã quy định. Những công trình cải tạo hoặc xây dựng mới nhất thiết phải đảm bảo tuân thủ các yêu cầu thiết kế, tạo điều kiện thuận lợi trong sử dụng đặc biệt là phải thỏa mãn các yêu cầu về sử dụng các loại phương tiện hiện đại đã, đang và sắp được trang bị.

Một vấn đề không thể thiếu được đó là đưa việc sử dụng và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất - kỹ thuật để làm tiêu chuẩn thi đua. Đưa công tác sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật thành quy chế đánh giá cán bộ, giáo viên hàng năm: xét danh hiệu thi đua, động viên khuyến khích một cách thích hợp: thưởng tiền, vật chất, thưởng tham quan, du lịch, tăng lương sớm, đề bạt...

4.2.5 Tổ chức hệ thống thông tin trong quản lý trường sở

a) Thu thập thông tin mới có liên quan đến cơ sở vật chất - kỹ thuật

Nhằm đảm bảo cho việc thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có của nhà trường, bên cạnh các biện pháp trực tiếp như đã trình bày ở trên, trong quản lý cần có một cơ sở dữ liệu để cung cấp thông tin để định hướng đúng cho công tác xây dựng kế hoạch đầu tư trang bị, những cơ chế và chính sách nhằm khuyến khích việc sử dụng có hiệu quả tối ưu cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có của nhà trường.

Trong xu thế hiện nay, cùng với sự phát triển to lớn của khoa học công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ thông tin, kỹ thuật số và máy tính đã tạo rất nhiều thuận lợi cho việc dạy và học. Nếu nói riêng ở khía cạnh thiết bị giáo dục thì chúng đã được thu hẹp lại, nhưng tính năng lại càng cao hơn hẳn. Các thiết bị giáo dục không còn thụ động thuần túy là một vật để dàng biểu diễn theo sự điều khiển của con người mà chúng còn tạo ra điều kiện cho sự tương tác giữa những con người với nhau. Với sự hỗ trợ của các thiết bị giáo dục mới đã làm chuyển đổi mối quan hệ giữa dạy và học, giữa người dạy và người học có những thay đổi đáng kể. Chính vì thế, vai trò của thông tin luôn luôn là những điều kiện không thể thiếu được trong việc quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật ở trường phổ thông.

Muốn đạt được điều này, cần thực hiện một số biện pháp thu thập thông tin về cơ sở vật chất - kỹ thuật sau đây:

- Thường xuyên tiến hành việc thu thập và phân tích thông tin trong lĩnh vực phát triển công nghệ dạy học nhằm phát hiện tìm ra các loại cơ sở vật chất - kỹ thuật mới để thay thế dần những cơ sở vật chất - kỹ thuật cũ đã lỗi thời lạc hậu; áp dụng các kỹ thuật công nghệ mới để cải tiến cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có nhằm phát huy hết tính năng, đặc biệt là hiệu quả của chúng trong quá trình sử dụng.

- Khai thác và mở rộng các phương tiện thông tin, các hình thức thông tin trong nhà trường để cán bộ, giáo viên và học sinh của trường có điều kiện tiếp cận, cập nhật đầy đủ về các phương pháp, phương tiện hiện đại. Ví dụ như khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi giáo viên và học sinh nắm vững công nghệ thông tin, từ đó họ có thể khai thác thông tin trên mạng internet hoặc tăng số lượng đầu sách báo, tài liệu, tạp chí các loại ở thư viện...

b) Các luồng thông tin trong quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật

Hiệu trưởng cần khai thác và tiếp cận các luồng thông tin về quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật bao gồm:

- Luồng thông tin xuất phát từ trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường. Đây là dạng thông tin phản hồi có ý nghĩa hết sức thiết thực cho công tác quản lý trực tiếp hàng ngày của nhà trường. Từ luồng thông tin này sẽ giúp cho hiệu trưởng phát hiện được những khe hở, thiếu sót để có các biện pháp khắc phục điều chỉnh kịp thời.

- Luồng thông tin quản lý thể hiện ở các dạng văn bản từ trên xuống dưới. Về nguyên tắc đối với loại thông tin này có thể đi từ cấp cao nhất xuống đến tận đơn vị cơ sở, nơi hoạt động làm việc của mỗi cán bộ, giáo viên và học sinh. Đây là loại thông tin mang tính mệnh lệnh bắt buộc mọi thành viên trong nhà trường phải tuân thủ.

- Luồng thông tin thu thập từ môi trường quản lý: từ xã hội, các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức đoàn thể, các phương tiện thông tin đại chúng...

- Việc khai thác đầy đủ các luồng thông tin trong công tác quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật sẽ giúp cho hiệu trưởng có cơ sở để xây dựng kế hoạch, đề xuất các biện pháp và ra các quyết định quản lý một cách chính xác và hợp lý.

4.3 Kiểm tra, giám sát, đánh giá và rút kinh nghiệm trong việc quản lý trường sở

Nhằm mục đích tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước nói chung, quản lý nhà trường nói riêng đối với công tác cơ sở vật chất - kỹ thuật cần phải có các hoạt động kiểm tra giám sát. “*Quản lý mà không có kiểm tra thì xem như không có quản lý*”, vì thế hiệu trưởng phải xem kiểm tra giám sát là một khâu cơ bản, là một nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường, kiểm tra giám sát là yếu tố kích thích, tư vấn và thúc đẩy việc quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật đạt hiệu quả cao.

Mục đích của việc kiểm tra giám sát trong quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật là:

- Đánh giá chất lượng và hiệu quả công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật của mỗi đơn vị, của mỗi cá nhân trong nhà trường.

- Điều chỉnh, thay đổi bổ sung các điều kiện, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và nội dung các yếu tố cấu thành cơ sở vật chất-kỹ thuật.

- Tư vấn, động viên và khuyến khích khen thưởng, phê bình, trách phạt các đơn vị và cá nhân trong công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật nhằm thúc đẩy công tác quản lý đạt kết quả tốt hơn.

Trong phạm vi của trường phổ thông, cần áp dụng ba hình thức kiểm tra giám sát việc quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật :

- Tổ chức kiểm tra định kỳ (có thông báo trước) nhằm mục đích vừa đánh giá vừa rút kinh nghiệm việc sử dụng cơ sở vật chất-kỹ thuật.

- Tổ chức kiểm tra đột xuất chủ yếu nhằm mục đích đánh giá mức độ đều đặn, nền nếp ổn định của việc sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật để kịp thời uốn nắn sửa chữa những mặt còn hạn chế.

- Tự kiểm tra là hình thức đơn vị hay cá nhân tự kiểm điểm công tác chính mình so với các yêu cầu và kế hoạch đã đăng ký hoặc đã được cấp trên duyệt ở mỗi đầu năm học.

Ngoài ba hình thức như đã trình bày ở trên, cần thực hiện các công việc thường xuyên như:

- Quy định và tổ chức thực hiện các chế độ báo cáo (tháng, học kỳ, năm) nhằm để thường xuyên cập nhật các thông tin về quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật

- Tổ chức thao giảng, dự giờ để đánh giá khả năng, trình độ và các yêu cầu về kỹ năng kỹ xảo sử dụng thiết bị giáo dục của giáo viên

- Tổ chức báo cáo chuyên đề, trao đổi, thảo luận để làm rõ những vấn đề nảy sinh trong công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất-kỹ thuật, đặc biệt là đối với cơ sở vật chất-kỹ thuật, thiết bị giáo dục hiện đại mới mẽ cần phải được tập dượt, thực hành thật thuần thục trước khi đưa vào sử dụng.

II. QUẢN LÝ THIẾT BỊ GIÁO DỤC

1. Khái niệm

A *Thiết bị giáo dục bao gồm thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập ở tại lớp, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị thể dục thể thao, thiết bị nhạc – họa và các thiết bị khác trong xưởng trường, vườn trường, phòng truyền thống. Nhằm đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng dạy và học, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.*

2. Phân loại thiết bị giáo dục

Thiết bị giáo dục rất đa dạng, một cách tương đối có thể phân loại theo những hệ thống sau:

a) Theo đặc điểm của các nhiệm vụ dạy học

- Hệ thống các phương tiện truyền đạt thông tin
- Hệ thống các phương tiện kiểm tra kiến thức
- Hệ thống các phương tiện rèn luyện kỹ năng
- Hệ thống các phương tiện tự học
- Hệ thống các phương tiện làm quen với quá trình sản xuất

b) Theo nguyên tắc làm việc của các phương tiện

- Các phương tiện cơ khí
- Các phương tiện thủ công
- Các phương tiện cơ điện
- Các phương tiện điện tử
- Các phương tiện tự động, bán tự động hay thô sơ

c) Theo đặc tính tác động đến các giác quan

- Các phương tiện nghe
- Các phương tiện nhìn
- Các phương tiện nghe - nhìn

d) Theo thành phần người học

- Các phương tiện dành cho cá nhân
- Các phương tiện dành cho nhóm học tập
- Các phương tiện dành cho tập thể lớp

e) Về phía giáo viên thì phân loại theo dạng sản phẩm là phổ biến nhất

- Tranh, ảnh, bản đồ: là loại hình được sử dụng nhiều nhất dùng để minh họa một sự vật, một hiện tượng ở nhiều môn học.

- Bảng ghi âm, ghi hình: có tính năng tái hiện hiện thực thông qua âm thanh, hình ảnh và có tác động mạnh đến xúc cảm và nhận thức của học sinh.

- Tấm nhựa trong, phim miêng: giúp nghiên cứu sự vật, hiện tượng dưới dạng tĩnh trong một thời gian trình bày tùy ý.

- Mẫu vật (vật thật): là phương tiện giúp nghiên cứu nguồn gốc tự nhiên, loại này hết sức đa dạng và phong phú.

- Mô hình: mô phỏng lại sự vật, một quy trình, cho phép nghiên cứu cấu tạo, hoạt động của những đối tượng dựa trên phương pháp tương tự.

- Phần mềm vi tính: là công nghệ thông tin đa phương tiện có tính năng lưu trữ, hiển thị được kết hợp bởi các văn bản truyền thống, các hình ảnh, các âm thanh hoặc các đoạn phim minh họa.

- Máy móc, hóa chất và dụng cụ thí nghiệm: là phương tiện đặc trưng cho các môn khoa học thực nghiệm như vật lý, hóa học, sinh học, kỹ thuật công nghiệp...

3. Vị trí - vai trò của thiết bị giáo dục

- Thiết bị giáo dục là một trong những điều kiện vật chất của nhà trường

- Thiết bị giáo dục có ý nghĩa to lớn trong việc thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục của Đảng và Nhà nước: *“Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội”*

- Thiết bị giáo dục đã được nêu trong Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần 2 – Khóa VIII: *“...Tất cả các trường phổ thông đều có ...các trang thiết bị tối thiểu để thực hiện các thí nghiệm trong chương trình. Sớm chấm dứt tình trạng dạy chay”* để nhằm nângcao chất lượng dạy và học.

- Thiết bị giáo dục là công cụ lao động của giáo viên, là phương tiện giúp học sinh dễ hiểu các khái niệm, dễ lĩnh hội kiến thức, giúp học sinh hình thành những kỹ năng thói quen cần thiết, bước đầu luyện tập thực hành, lao động, ứng dụng trong đời sống.

- Thiết bị giáo dục có vai trò hết sức cần thiết cho các quá trình sư phạm.

Thật vậy, thiết bị giáo dục mà hầu hết là các sản phẩm khoa học kỹ thuật có chức

năng xác định và mang tính mục đích sự phạm rất cao, chúng chứa đựng một tiềm năng tri thức to lớn, đồng thời giữ vai trò là đối tượng nhận thức, ví dụ như: kính hiển vi là thiết bị giáo dục dùng để quan sát các vật nhỏ bé mà mắt thường không thấy được, nhưng trong môn quang học kính hiển vi lại là đối tượng cần được người học nhận thức về mặt cấu tạo và các quy luật quang học. Có thể nói thiết bị giáo dục vừa là phương tiện để nhận thức vừa lại là đối tượng chứa nội dung cần nhận thức.

Hiện nay có rất nhiều thiết bị giáo dục mới được sử dụng trong dạy học, đặc biệt là việc ứng dụng tin học. Với sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học và công nghệ, thiết bị giáo dục trong nhà trường ngày càng nhiều đã làm thay đổi một cách căn bản về phương pháp, làm cho quá trình giáo dục sinh động và hiệu quả hơn.

Thiết bị giáo dục chẳng những tạo điều kiện đi sâu vào các đề tài nghiên cứu, mà còn cho phép trình bày các vấn đề trừu tượng một cách sinh động, do khả năng sự phạm to lớn hỗ trợ cho giáo viên và học sinh như: tăng tốc độ truyền tải thông tin mà không làm giảm chất lượng thông tin; thực hiện các phương pháp trực quan, thực nghiệm, tạo ra những vùng hợp tác giữa thầy và trò, khả năng thực hành, củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng làm việc, học tập, sự khéo léo chân tay, bồi dưỡng khả năng tự học, tự chiếm lĩnh tri thức, tạo ra sự hứng thú lôi cuốn khi học, tiết kiệm thời gian trên lớp, cải tiến các hình thức lao động sự phạm, tạo khả năng tổ chức một cách khoa học và điều khiển các hoạt động giáo dục.

Bên cạnh các thiết bị giáo dục được sản xuất theo các quy trình công nghiệp, cũng cần chú ý đến các thiết bị giáo dục tự làm. Cơ quan Unesco của Liên Hiệp Quốc đã khuyến khích và bảo trợ cho hoạt động này vì nó hướng vào việc khai thác trí tuệ và lao động của thầy và trò từ các nguyên vật liệu tại địa phương để góp phần giải quyết kịp thời yêu cầu dạy và học.

Do đó, việc tự làm thiết bị giáo dục được coi là một hoạt động có tính chất nghiệp vụ của nhà trường, của mỗi giáo viên, là một hoạt động vừa có ý nghĩa giáo dục lại vừa có ý nghĩa kinh tế

Đánh giá chung về hiệu quả của quá trình giáo dục và đào tạo thì mỗi phương pháp gắn liền với từng loại phương tiện sẽ đạt hiệu quả như sau

- 10% đối với những gì ta đọc được
- 20% đối với những gì ta nghe được
- 30% đối với những gì ta nhìn được
- 50% đối với những gì ta nhìn và nghe được
- 80% đối với những gì ta nói được
- 90% đối với những gì ta nói và làm được

Do đó, trong nhà trường cần phải có thiết bị giáo dục đầy đủ để học sinh thực hành thí nghiệm.

4. Những yêu cầu chung đối với thiết bị giáo dục

- Phải phù hợp với yêu cầu về đổi mới nội dung và đổi mới phương pháp của chương trình giáo dục
- Phải phù hợp đối tượng: an toàn cho người sử dụng, phù hợp với sự phát triển

tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, khả năng và đặc điểm tư duy của học sinh

- Phải đảm bảo các tính chất sau:

+*Tính khoa học*: là mức độ chuẩn xác trong việc phản ánh hiện thực

+*Tính sư phạm*: là sự phù hợp với các yêu cầu về mặt sư phạm như độ rõ, kích thước, màu sắc, dễ sử dụng...

+*Tính kinh tế*: là giá thành tương xứng với hiệu quả giáo dục và đào tạo

Cơ sở vật chất - kỹ thuật nói chung và thiết bị giáo dục nói riêng cũng được đánh giá theo những yêu cầu nói trên.

Công thức dưới đây thể hiện sự đánh giá chung nhất đối với một thiết bị giáo dục

$$\text{Hiệu quả đầu tư} = \frac{\text{Hiệu quả sư phạm}}{\text{Giá thành thiết bị giáo dục}}$$

Thiết bị giáo dục thường cho hai mục đích: một là chứng minh và hai là thực hành; nếu thiết bị giáo dục chứng minh được sử dụng vào mục đích tìm ra kiến thức mới thì hoạt động thực hành như là phương thức hiệu quả trong việc củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

Nếu chọn mục tiêu là nguyên lý khoa học, hay mô tả định tính, không cần vận hành thì thiết bị giáo dục chỉ cần thiết kế đơn giản, có thể dùng những vật liệu như bìa, giấy, chi tiết máy hỏng, chai không... cũng có thể đem lại lợi ích về mặt sư phạm, khoa học và kinh tế, ưu điểm của con đường này là vật liệu như thế thường có sẵn tại chỗ

Như vậy, thiết bị giáo dục có thể đơn giản hay hiện đại nhưng qua sử dụng, nó phải cho kết quả khoa học, đảm bảo yêu cầu về mặt mỹ quan, sư phạm, an toàn và giá cả hợp lý, tương xứng với hiệu quả mà nó mang lại và không nhất thiết là những thiết bị giáo dục đắt tiền

5. Hiệu trường quản lý thiết bị giáo dục

5.1 Lập kế hoạch mua sắm, trang bị, tiếp nhận, phân phối thiết bị giáo dục theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, phù hợp với chương trình giáo dục.

Để lập kế hoạch tốt cần căn cứ vào những bước sau:

- *Điều tra cơ bản*: Xác định hiện trạng thiết bị giáo dục (số, chất, chế độ bảo quản, phương thức, kết quả sử dụng); Đánh giá mức độ trang bị thiết bị giáo dục so với yêu cầu của nhà trường ; Xác định hiệu quả khai thác các thiết bị giáo dục hiện có.

- *Nghiên cứu danh mục thiết bị giáo dục* do Công ty thiết bị giáo dục của Bộ ban hành, từ đó lựa chọn các thiết bị giáo dục cần thiết và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- *Xác định mức kinh phí* cần trang bị theo từng năm học và cho từng chu kỳ 3 - 5 năm từ nhiều nguồn kinh phí khác nhau (Nhà nước, vốn tự có, viện trợ, các tổ chức xã hội và nhân dân ...)

- *Xây dựng kế hoạch tăng cường trang bị và nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị giáo dục* : mua sắm, sửa chữa, sưu tầm, tự làm, có chế độ động viên khen thưởng cán bộ giáo viên trong việc bảo quản, sử dụng và tự làm thiết bị giáo dục. Trong kế hoạch

cần định rõ mốc thời gian cho những công việc cần hoàn thành.

5.2 Công tác tổ chức

- Trước khai giảng năm học tổ chức quán triệt cho toàn thể giáo viên nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc thực hiện kế hoạch tăng cường trang bị và nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị giáo dục trong quá trình dạy học để mọi thành viên thấy rõ trách nhiệm của mình.

- Phân công, phân nhiệm thật cụ thể rõ ràng, bố trí người phụ trách công tác thiết bị giáo dục theo đúng Quyết định 243-CP ngày 28/6/1979 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) phù hợp với quy mô của nhà trường.

- Người phụ trách công tác thiết bị giáo dục phải đạt các tiêu chuẩn, nhiệm vụ và hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước, cụ thể là:

+ Có trình độ chuyên môn theo yêu cầu của bậc học

+ Được đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác thiết bị giáo dục

+ Có tinh thần trách nhiệm đối với công tác được giao

+ Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng trong việc quản lý thiết bị giáo dục của nhà trường

+ Có nhiệm vụ thiết lập, bảo quản các loại hồ sơ sổ sách liên quan đến thiết bị giáo dục; theo dõi việc xuất - nhập thiết bị giáo dục; ghi chép và kiểm kê thiết bị giáo dục theo đúng các quy định của Nhà nước

+ Tham gia vào việc chuẩn bị cho giáo viên và học sinh các giờ thực hành thí nghiệm

+ Được trang bị phòng hộ lao động, được hưởng các chế độ phụ cấp độc hại và định mức lao động theo quy định của Nhà nước

- Tổ chức giới thiệu danh mục thiết bị giáo dục hiện có của nhà trường cho toàn thể giáo viên nắm, thống kê thành hệ thống, thành nhóm, dựa vào đặc điểm, đặc trưng của từng môn học tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tìm hiểu và sử dụng

- Tổ chức việc sử dụng thiết bị giáo dục trở thành một nhu cầu, một nền nếp tự giác thường xuyên của mọi giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học

- Tổ chức sửa chữa và phục hồi các thiết bị giáo dục xuống cấp

- Tổ chức phong trào tự làm thiết bị giáo dục xét về nguyên tắc xem đây là công việc mang tính chất nghiệp vụ của mỗi giáo viên, chú ý thiết bị giáo dục tự làm phải đảm bảo tính : khoa học, sư phạm, thẩm mỹ và kinh tế

5.3 Kiểm tra và đánh giá

Nhằm thực hiện 3 chức năng : đánh giá, phát hiện và điều chỉnh

- Kiểm tra việc mua sắm thiết bị giáo dục đã ghi trong kế hoạch, xác định chất lượng, lắp đặt và cho vận hành thử

- Kiểm tra, nhắc nhở đôn đốc giáo viên tự làm thiết bị giáo dục đã ghi trong kế hoạch

- Kiểm tra đánh giá giáo viên sử dụng và bảo quản thiết bị giáo dục dựa vào: ké

hoạch cá nhân, sổ mượn thiết bị và thực tế các giờ dạy trên lớp, tập trung vào những khía cạnh sau:

+ Về công tác chuẩn bị: kế hoạch sử dụng, thời gian, sử dụng thử để biết tình trạng của thiết bị giáo dục, các phương án dự phòng hoặc thay thế

+ Về việc sử dụng: có đúng mục đích? Có đúng quy trình kỹ thuật không? Đúng phương pháp không? Đảm bảo an toàn khi sử dụng và các biện pháp xử lý khi có tình huống xảy ra không? Sổ tiết học có sử dụng so với kế hoạch đã đề ra

+ Về việc bảo quản: phương tiện, kỹ thuật và chế độ bảo quản

- Hàng năm phải tiến hành kiểm kê thiết bị giáo dục theo đúng quy định của Nhà nước về công tác quản lý tài sản. Việc kiểm kê bất thường trong những trường hợp sau:

+ Khi thay đổi hiệu trưởng hoặc người phụ trách công tác thiết bị giáo dục

+ Khi thay đổi địa điểm, sáp nhập, chia tách hoặc giải thể nhà trường

+ Khi xảy ra thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp...

+ Khi cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền yêu cầu

III. QUẢN LÝ THƯ VIỆN

1. Vị trí của thư viện và sách

1.1 Vị trí của thư viện

- Thư viện trường học là một trong những yếu tố cơ sở vật chất quan trọng của nhà trường, là phương tiện không thể thiếu được để phục vụ cho việc dạy và học. Lênin đã chỉ rõ: "*Sự nghiệp thư viện là một bộ phận quan trọng của cách mạng văn hóa và tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân* "

- Vị trí của thư viện trường học đã được xác định rõ ở các Nghị quyết của Đảng và các văn bản pháp quy

- Nghị quyết Đại hội Đảng khóa VIII: "*Tích cực xây dựng trường sở, tăng thêm các thiết bị và thư viện, tủ sách cho các trường bổ túc văn hóa và trường phổ thông* "

- Nghị quyết Trung ương 2 - khóa VIII: "*Tất cả các trường phổ thông đều có tủ sách, thư viện và các trang thiết bị tối thiểu để thực hiện các thí nghiệm trong chương trình. Sớm chấm dứt tình trạng " dạy chay " ... "*

- Điều 1-Quy chế thư viện kèm theo Quyết định 61/1998/QĐ-BGD&ĐT ngày 6/11/1998 của Bộ GD&ĐT cũng đã xác định: "*Thư viện trường phổ thông là một bộ phận cơ sở vật chất trọng yếu, trung tâm sinh hoạt văn hóa và khoa học của nhà trường. Thư viện trường phổ thông thuộc thư viện khoa học chuyên ngành giáo dục và đào tạo, nằm trong hệ thống thư viện chung và thực hiện nghiêm chỉnh những văn bản quy phạm pháp luật về công tác thư viện của nhà nước*"

1.2 Vị trí của sách

- Sách là một bộ phận của cơ sở vật chất của nhà trường. Có thể xem nó là vũ khí, là công cụ của giáo viên và học sinh

- Sách không chỉ là một thứ sản phẩm văn hóa - vật chất đơn thuần mà là một thứ

vật chất có tính chất đặc trưng vì trong đó nó chứa đựng những giá trị tư tưởng, văn hóa, trí tuệ và tình cảm mà nhân dân thế giới và các dân tộc đã tích lũy được, đã khẳng định những giá trị ấy và truyền lại cho đời sau.

- Khẳng định vị trí của sách Lenin nói: "*Không có sách thì không có tri thức, không có tri thức thì không có Chủ nghĩa cộng sản*" (Lenin TT, NXB.ST - HN 1976 trang 175)

- Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng khẳng định: "*Nếu tôi là ông Thầy thì điều tôi giảng trên lớp chưa phải là điều quan trọng mà sách tôi chỉ cho học sinh đọc, mới là điều quan trọng nhất*" (Phát biểu tại hội nghị giáo viên dạy giỏi toàn quốc miền Bắc).

- Nhà Giáo dục Nga Xu-khom-lin-xki nói về tầm quan trọng của sách và của thư viện nhà trường: "*Sách là ngọn đèn sáng vĩnh viễn, là nguồn gốc làm giàu trí lực và đời sống tinh thần của con người. Đọc sách là con đường đi tới trái tim của học sinh. Chừng nào trước mắt các em không bùng cháy ngọn lửa sáng chói do những con người mà tên tuổi của họ trở thành ngọn lửa dẫn đường cho nhiều thế hệ, thì các em không thể nhìn thấy tường tận lý tưởng của chính bản thân các em. Nếu như các bạn muốn cho tuổi trẻ luôn luôn thêm khát với kiến thức, thì các bạn hãy quan tâm đến lò lửa quan trọng nhất, chủ yếu nhất của nền văn hóa tinh thần, tức là các thư viện*"

2. Vai trò của thư viện và sách

2.1 Vai trò của thư viện

- Thư viện trường học không chỉ là một bộ phận cơ sở vật chất trọng yếu mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa và khoa học của nhà trường

- Thư viện góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, tham gia tích cực vào việc bồi dưỡng tư tưởng chính trị và nếp sống văn hóa mới cho các thành viên trong nhà trường

- Thư viện giúp bồi dưỡng kiến thức cơ bản về khoa học thư viện và xây dựng thói quen tự học, tự nghiên cứu cho học sinh

- Vì vậy, "*Sự nghiệp thư viện phát triển sẽ củng cố thêm nhà trường và làm cho công việc của nhà trường dễ dàng hơn*" (Krupskaia - TTGDH- trang 201)

2.2 Vai trò của sách

- Sách báo là nguồn sức mạnh để nhận thức cuộc sống, giáo dục con người và là công cụ lao động của con người

- Sách báo giúp bồi dưỡng thêm tri thức cho các nhà giáo dục, góp phần cập nhật, hiện đại hóa những phương thức giáo dục mới nhằm thực hiện tốt mục tiêu đào tạo

- Sách cũng là nguồn sức mạnh ảnh hưởng đến nhận thức, tình cảm, lý trí, trí tuệ và tâm hồn con người

- Sách giúp con người tìm hiểu quá khứ, nắm vững hiện tại và hiểu biết tương lai

- Sách giúp nâng cao khả năng độc lập suy nghĩ sáng tạo trong học tập

- Sách là phương tiện tái hiện giờ lên lớp, mở rộng thêm kiến thức đã học cho học sinh

3. Nhiệm vụ của thư viện trường học

3.1 Cung ứng cho giáo viên và học sinh đầy đủ các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ, các loại từ điển, tác phẩm kinh điển để tra cứu và các sách

báo cần thiết khác, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và tự bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên và học sinh

3.2 Suu tầm và giới thiệu rộng rãi trong cán bộ, giáo viên và học sinh những sách báo cần thiết của Đảng, Nhà nước và của ngành Giáo dục và Đào tạo, phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học giáo dục, bổ sung kiến thức của các bộ môn khoa học, góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

3.3 Tổ chức thu hút toàn thể giáo viên và học sinh tham gia sinh hoạt thư viện thông qua các hoạt động phù hợp với chương trình và kế hoạch dạy học ; tìm hiểu nhu cầu của giáo viên và học sinh, giúp họ chọn sách, đọc sách có hệ thống, biết cách sử dụng bộ máy tra cứu sách, tra cứu thư mục nhằm sử dụng triệt để kho sách, nhất là các sách nghiệp vụ và sách tham khảo

3.4 Phối hợp hoạt động với các thư viện trong ngành và các thư viện địa phương để chủ động khai thác, sử dụng vốn sách báo, trang thiết bị chuyên dùng, giúp đỡ kinh nghiệm, tổ chức đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ ; liên hệ với các cơ quan phát hành trong và ngoài ngành, các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội, các nhà tài trợ ... nhằm huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách và các loại sách báo, tạp chí, tư liệu để đảm bảo nguồn bổ sung, làm phong phú nội dung kho sách và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật thư viện

3.5 Tổ chức quản lý theo đúng nghiệp vụ thư viện, có sổ sách quản lý chặt chẽ, bảo quản giữ gìn sách báo an toàn, tránh hư hỏng, mất mát ; thường xuyên thanh lọc sách báo cũ, rách nát, lạc hậu, kịp thời bổ sung các loại sách, tài liệu, tư liệu mới (kể cả băng hình, băng tiếng, đĩa CD-ROM, tranh ảnh và bản đồ giáo dục) ; sử dụng và quản lý chặt chẽ kinh phí thư viện thu được vào đúng mục đích ; có kế hoạch chủ động đón đầu tiếp thu sự phát triển của mạng lưới thông tin - thư viện điện tử, từng bước đưa các trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý thư viện phục vụ tốt bạn đọc.

4. Yêu cầu cơ sở vật chất - kỹ thuật của thư viện

4.1 Về địa điểm

Đặt nơi thuận tiện trong trường với diện tích thích hợp đúng quy cách.

4.2 Về cơ sở vật chất - kỹ thuật

- Phòng đọc và cho mượn: chia làm hai khu vực riêng biệt, có phòng đọc cho giáo viên và phòng đọc cho học sinh, đủ bàn ghế và ánh sáng

- Trang thiết bị chuyên dùng: có đầy đủ, bố trí hợp lý, có giá sách, tủ, thư mục, máy vi tính, các phương tiện nghe nhìn, từng bước hiện đại hóa theo hướng thư viện điện tử

- Kho sách: được chia thành các bộ phận:

+Sách giáo khoa

+ Sách nghiệp vụ của giáo viên

+ Sách, tài liệu tham khảo hàng năm theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

+ Các loại báo, tạp chí, tập san của Ngành phù hợp với cấp học, ngành học và các báo, tạp chí của Đảng, Nhà nước, địa phương và các đoàn thể quần chúng

4.3 Đặc điểm của thư viện trường học

a) Về đối tượng: phục vụ chủ yếu là giáo viên và học sinh gắn liền với chương trình nội dung giảng dạy và học tập.

b) Về phương thức phục vụ: cho mượn, cho thuê và bán nhưng bán là chủ yếu, số cho mượn và thuê chỉ dành cho những đối tượng học sinh gặp khó khăn và diện chính sách.

c) Những yêu cầu về nội dung đọc và phương pháp đọc

- Nội dung đọc: đọc để bổ sung thêm kiến thức đã học và trong sách giáo khoa, đọc để nhằm phục vụ cho các chuyên đề, ngoại khóa và câu lạc bộ...

- Phương pháp đọc: tự đọc là chính, đọc có ghi chép và đọc to nghe chung

5. Hiệu trưởng quản lý thư viện

Hiệu trưởng quán triệt tầm quan trọng của việc xây dựng thư viện trường học qua việc nghiên cứu nắm vững các văn bản pháp quy chỉ đạo của Nhà nước, đồng thời phổ biến truyền đạt cho mọi thành viên trong nhà trường nhận thức rõ tầm quan trọng của thư viện trường học. Quy trình quản lý thư viện bao gồm:

5.1 Lập kế hoạch xây dựng thư viện

a) Về nhân sự

- Phân công bố trí, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm cho cán bộ phụ trách thư viện (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm). Cán bộ phụ trách thư viện cần đạt các tiêu chuẩn sau

+ Có sức khỏe, tháo vát, cần cù và chịu khó

+ Có phương pháp làm việc khoa học

+ Có tinh thần trách nhiệm

+ Có trình độ văn hóa tương đương giáo viên (có trình độ tin học căn bản)

- Mỗi đầu năm học tổ chức tổ công tác thư viện do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng trực tiếp làm tổ trưởng (Điều 8 - QĐ 61)

- Tổ chức lực lượng cộng tác viên bao gồm : cán bộ, giáo viên và học sinh.

b) Về phương tiện cơ sở vật chất

- Về địa điểm: đặt nơi thuận tiện trong trường với diện tích thích hợp

- Phòng đọc và cho mượn : chia làm 2 khu vực riêng biệt. Có phòng đọc riêng cho giáo viên, học sinh. Có đủ bàn ghế, ánh sáng. Có tủ mục lục, bảng giới thiệu, hướng dẫn tra cứu

- Trang thiết bị chuyên dùng

+ Phải đầy đủ và bố trí hợp lý đúng quy định nghiệp vụ quản lý thư viện

- + Có giá sách, tủ, bàn ghế, thư mục, máy vi tính và các phương tiện nghe nhìn
- + Từng bước phải được hiện đại hóa theo xu hướng chung

c) Về kế hoạch bổ sung sách: tuân thủ theo ba nguyên tắc

- Tính Đảng

+ Phải đứng trên quan điểm đường lối giáo dục của Đảng để nghiên cứu, đánh giá nội dung tư tưởng, giá trị khoa học của từng quyển sách, từng tài liệu

+ Chọn lựa đưa vào thư viện những sách, báo và tài liệu phục vụ đúng mục tiêu đào tạo của trường đáp ứng đúng yêu cầu giảng dạy và học tập

+ Nội dung tư tưởng của mỗi quyển sách phải là một yếu tố đảm bảo cho nhà trường đi đúng quỹ đạo giáo dục xã hội chủ nghĩa

- Tính kế hoạch

+ Phù hợp với mục tiêu đào tạo, nội dung giáo dục, phương hướng và kế hoạch phát triển của trường

+ Phù hợp với kinh phí được cấp và các kinh phí khác

+ Phù hợp với kế hoạch xuất bản và phát hành sách hàng năm của các nhà xuất bản trong và ngoài nước (trường Trung học thì chú ý các nhà xuất bản : Giáo dục, Trẻ, Thanh niên, Khoa học kỹ thuật và Văn học).

-Tính phù hợp

+ Phù hợp với đặc điểm, tính chất và nhiệm vụ của trường Trung học

+ Phải căn cứ vào nội dung chương trình của bậc học, nhu cầu đọc sách của giáo viên và học sinh mà lựa chọn và bổ sung sách

+ Vấn đề quan trọng của nguyên tắc tính phù hợp là sách được sử dụng phải đạt hiệu quả cao góp phần nâng cao chất lượng dạy và học

d) Hình thức bổ sung

+ Bổ sung ban đầu

+ Bổ sung hiện tại

+ Bổ sung hoàn bị

e) Vận dụng linh hoạt các nguồn bổ sung

+ Từ kinh phí Nhà nước và quỹ của thư viện

+ Vận động đóng góp từ nhiều nguồn: học sinh, phụ huynh , các tổ chức xã hội

+ Quan hệ, trao đổi, kết nghĩa với các thư viện khác

5.2 Tổ chức các hoạt động thư viện

a) Công tác nghiệp vụ: thực hiện các công việc sau

+ Bổ sung sách báo theo kế hoạch, sưu tầm sách

- + Tiến hành đăng ký các loại sách vào sổ đăng ký tổng quát, sổ đăng ký cá biệt
- + Phân loại mô tả sách theo nguyên tắc chung để bảo đảm tính thống nhất giữa các thư viện cùng hệ thống
- + Đóng dấu thư viện, số hiệu, dán nhãn, ký hiệu
- + Làm phiếu thư mục
- + Xếp sách lên giá
- + Giới thiệu sách với bạn đọc
- + Công bố lịch mở cửa tiếp bạn đọc
- b) Công tác bạn đọc
 - + Tổ chức phòng đọc thật khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho bạn đọc theo một nội quy thống nhất
 - + Tổ chức tuyên truyền giới thiệu nội dung sách mới bằng các phương tiện thông tin (bảng thông báo, trình bày trong tủ 3 mặt kính ...)
 - + Tổ chức phong trào đọc sách báo trong giáo viên, trong học sinh có sự phối hợp giữa các tổ chức, các bộ phận trong nhà trường (tổ chuyên môn, các đoàn thể...).
 - + Tổ chức các hình thức hội thi : thi kỹ năng tra cứu, thi đọc sách nhanh và kể nội dung chính của sách, thi kể lại nội dung sách, thi trình diễn các hoạt cảnh theo nội dung sách...

- + Tổ chức phong trào tặng sách cho thư viện

5.3 Thiết lập chế độ kiểm tra, kiểm kê và bảo quản

a) Về kiểm tra

- + Kiểm tra kế hoạch phục vụ bạn đọc
- + Kiểm tra việc tự bồi dưỡng về nghiệp vụ thư viện

b) Về kiểm kê : vào thời điểm cuối năm học để nắm

- + Sự tăng, giảm số bản sách và nguyên nhân
- + Lập báo cáo số liệu thống kê
- + Đánh giá mức độ hao mòn, hư hỏng, mất mát và nguyên nhân .

c) Về bảo quản

- + Chống ẩm
- + Chống cháy
- + Chống sự phá hoại của sinh vật

d) Thanh lý, thanh lọc sách ra khỏi thư viện

Đây là việc làm thường xuyên nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và tăng cường chất lượng kho sách

5.4 Công tác động viên khen thưởng

- a) Đối với người phụ trách công tác thư viện
 - + Đánh giá việc sử dụng 2-3 % kinh phí dành cho thư viện
 - + Đánh giá cách tổ chức các hoạt động thư viện (công việc nghiệp vụ, công tác bạn đọc)
 - + Đánh giá về công tác bảo quản tài sản và các trang thiết bị của thư viện
- b) Đối với giáo viên chủ nhiệm : đánh giá ở lớp phụ trách các khâu
 - + Phân phối
 - + Thu hồi
 - + Bảo quản
 - + Sử dụng
- c) Đối với các tổ trưởng chuyên môn
 - + Đánh giá về việc chỉ đạo tổ tham gia công tác thư viện ;
 - + Đánh giá kế hoạch sử dụng, giới thiệu về sách, sưu tầm tài liệu để xây dựng kho tư liệu
 - + Đánh giá việc hướng dẫn học sinh đọc sách

Tóm tắt

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học
 - Là thành phần không thể thiếu được trong việc đào tạo con người trong nhà trường
 - Là yếu tố tác động trực tiếp đến quá trình giáo dục và góp phần quyết định vào chất lượng giáo dục của nhà trường
 - Là điều kiện thiết yếu của quá trình sư phạm
 - Là phương tiện để tác động đến thế giới tâm hồn của học sinh và cũng là phương tiện để truyền thụ lĩnh hội tri thức
 - Là điều kiện và là thành tố góp phần thực hiện mục tiêu của giáo dục
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học bao gồm ba bộ phận: *trường sở, thiết bị giáo dục và thư viện*; tương lai do xu thế phát triển có thể hình thành thêm một bộ phận thứ tư đó là các trang thiết bị của học sinh từ nhà mang đến trường
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học là tài sản của Nhà nước giao cho nhà trường quản lý và sử dụng. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý (xây dựng, sử dụng, bảo quản)
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật là điều kiện quan trọng không thể thiếu của quá trình giáo dục và dạy học. Bởi lẽ vai trò và những khả năng sư phạm của nó đã được khẳng định bằng những cơ sở lý luận khoa học, cơ sở thực tiễn và cơ sở pháp lý. Do vậy, việc đầu tư mọi nguồn lực để xây dựng một hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật cho mỗi nhà

trường là việc làm cần thiết và cấp bách

▪ Cần nhận thức rằng không nhất thiết các các thiết bị giáo dục đắt tiền mới đưa lại hiệu quả cao, mà ngược lại không ít trường hợp các thiết bị giáo dục có giá thành thấp vẫn mang lại hiệu quả sư phạm to lớn. Vấn đề là cần có sự kết hợp một các hợp lý giữa thiết bị giáo dục hiện đại, phức tạp có giá thành cao với các thiết bị giáo dục thô sơ, đơn giản, giá thành hạ. Đây là con đường mà các nước đang phát triển lựa chọn.

▪ Trong tương lai, dù cơ sở vật chất - kỹ thuật nói chung thiết bị giáo dục nói riêng có hiện đại đến đâu thì cũng không thay thế được vai trò của con người. Giáo viên là người lựa chọn, điều khiển, sử dụng thiết bị giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo mới chính là người quyết định hiệu quả của thiết bị giáo dục và theo đó là chất lượng dạy học

▪ Thực tiễn cho thấy rằng ở đâu người cán bộ quản lý có nhận thức đầy đủ, có những quyết định đúng đắn, có ý đồ chuyên môn rõ rệt, biết dựa vào đội ngũ giáo viên và biết phát huy tính chủ động sáng tạo của họ thì ở đó các nhiệm vụ về quản lý và sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật được thực hiện thành công.



1) Vị trí, vai trò của cơ sở vật chất - kỹ thuật trong quá trình dạy học?

2) Mối quan hệ giữa thiết bị giáo dục với phương pháp dạy học?

3) Nội dung cơ bản của việc quản lý cơ sở vật chất-kỹ thuật?

4) Phân tích và liên hệ thực tiễn các nguyên tắc chung của quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học?

5) Những biện pháp cơ bản của hiệu trưởng đối với việc quản lý: trường sở, thiết bị giáo dục và thư viện

6) Những bài học kinh nghiệm của Anh/Chị trong công tác quản lý trường sở trong thời gian qua tại đơn vị?

7) Soạn thảo một bản kế hoạch xây dựng một phòng học bộ môn?

8) Soạn thảo một bản kế hoạch xây dựng thư viện để tiến tới đạt chuẩn quốc gia?



1. Những tiêu chí để xác định hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học

2. Có người cho rằng cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học ngày càng hiện đại, tương lai trên lớp học sẽ không cần đến thầy giáo? Anh/Chị nghĩ thế nào về ý tưởng này?

3. Có ý tưởng cho rằng khi đổi mới chương trình, đổi mới nội dung và đổi mới phương pháp dạy học thì cần phải có thiết bị giáo dục hiện đại đắt tiền. Anh/Chị suy nghĩ như thế nào đối với ý tưởng này?

 **Tài liệu học viên cần đọc thêm**

1. Các văn bản:

- Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thực hiện chương trình kiên cố hóa trường, lớp học

- Quyết định số 355/2003/QĐ-BXD ngày 28/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về thiết kế mẫu nhà lớp học, trường học phục vụ chương trình kiên cố hóa trường học của Chính phủ

- Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ Y tế quy định về vệ sinh trường học

- Quy chế công nhận trường Trung học đạt chuẩn quốc gia liên quan đến cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường đã quy định ở Tiêu chuẩn 4

- Quy chế công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia liên quan đến cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường đã quy định ở điều 7 của mức 1 và điều 12 của mức 2

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2622-1995 – Phòng cháy, chống cháy và yêu cầu thiết kế

- Tiêu chuẩn Xây dựng 027-1991 - Đặt thiết bị trong nhà – Tiêu chuẩn thiết kế

- Danh mục thiết bị giáo dục các lớp tiểu học và trung học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo đối với việc đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp dạy học

- Quyết định số 61/1998/QĐ-BGD&ĐT ngày 6/11/1998 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động thư viện trường Phổ thông

- Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GD&ĐT ban hành về tiêu chuẩn Thư viện trường Phổ thông

- Công văn 11185/GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ Giáo dục và đào tạo hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông (sửa đổi và bổ sung một số điều ở Quyết định 01/2003/QĐ-BGD&ĐT)

2. Trần Khánh Đức - Su phạm kỹ thuật – NXB Giáo dục, Hà Nội 2002 - Từ trang 83 → trang 98